

19 ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN NGỮ VĂN 2020 MỚI NHẤT

TỦ SÁCH LUYỆN THI

Sachhoc.com



MỤC LỤC

1. Đề thi thử Văn THPTQG 2020 THPT Nguyễn Viết Xuân lần 2
2. Đề thi thử THPT Quốc gia môn Văn 2020 - THPT Đội Cấn lần 1
3. Đề thi thử THPTQG môn Văn 2020 - THPT Quang Hà lần 1
4. Đề thi thử THPT Quốc gia môn Văn 2020 - THPT Ngô Gia Tự lần 1
5. Đề thi thử THPT Quốc gia môn Văn 2020 - THPT Nguyễn Viết Xuân lần 1
6. Đề thi thử THPT Quốc gia môn Văn 2020 THPT Hàn Thuyên lần 1
7. Đề thi thử THPTQG môn Văn 2020 THPT Yên Lạc 2 lần 1
8. Đề thi thử THPTQG môn Văn 2020 - THPT Đồng Đậu lần 1
9. Đề thi thử THPTQG 2020 môn Văn lần 1 Chuyên Hà Giang
10. Đề thi thử THPTQG 2020 môn Văn Chuyên Phan Bội Châu lần 1
11. Đề thi thử THPTQG môn Văn 2020 Chuyên Nguyễn Trãi lần 1
12. Đề thi thử THPTQG môn Văn 2020 Chuyên Quốc học Huế lần 1
13. Đề thi thử môn Văn THPTQG 2020 Chuyên KHTN lần 1
14. Đề thi thử THPTQG môn Văn THPT Chuyên Hạ Long 2020 lần 1
15. Đề thi thử THPTQG môn Văn 2020 THPT Chuyên Trần Phú lần 1
16. Đề thi thử THPTQG môn Văn Chuyên Thái Bình 2020 lần 2
17. Đề thi thử THPT Quốc gia môn Văn THPT Chuyên Thái Bình 2020 lần 1
18. Đề thi thử THPTQG môn Văn THPT Kim Liên lần 1 năm 2020
19. Đề thi thử môn Văn Chuyên Hoàng Văn Thụ THPTQG 2020 lần 1

I. ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong dòng đời vội vã có nhiều người dường như đã quên đi tình nghĩa giữa người với người. Nhưng đã là cuộc đời thì đâu phải chỉ trải đầy hoa hồng, đâu phải ai sinh ra cũng có được cuộc sống giàu sang, có được gia đình hạnh phúc toàn diện mà còn có nhiều mảnh đời đau thương, bất hạnh cần chúng ta chia sẻ, giúp đỡ. Chúng ta đâu chỉ sống riêng cho mình, mà còn phải biết quan tâm tới những người khác. Đó chính là sự cho và nhận trong cuộc đời này.

“Cho” và “nhận” là hai khái niệm tưởng chừng như đơn giản nhưng số người có thể cân bằng được nó lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Ai cũng có thể nói “những ai biết yêu thương sẽ sống tốt đẹp hơn” hay “đúng thế, cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”. Nhưng tự bản thân mình, ta đã làm được những gì ngoài lời nói? Cho nên, giữa nói và làm lại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình. Đâu phải ai cũng quên mình vì người khác. Nhưng xin đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình. Xin hãy sống vì mọi người để cuộc sống không đơn điệu và để trái tim có những nhịp đập yêu thương.

Cuộc sống này có quá nhiều điều bất ngờ nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là tình yêu thương. Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi.

(Trích- **Lời khuyên cuộc sống**, nguồn Internet)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản (0,5 điểm)

Câu 2: Nội dung chính của đoạn văn bản là gì? (0,5 điểm)

Câu 3: Tại sao tác giả cho rằng “Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình”? (1,0 điểm)

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm “Chúng ta đâu chỉ sống riêng cho mình, mà còn phải biết quan tâm tới những người khác” hay không? ”? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong phần đọc - hiểu : “Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi”

Câu 2(5,0 điểm)

Trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, nhà văn Nguyễn Tuân đã có những lần miêu tả dòng Sông Đà:

Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thêm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói

riêng của con vật lành: “Hồi ông khách sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mắt đàn hươu vọt biển. Thuyền tôi trôi trên “Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết” (Tản Đà). Dòng sông quăng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.

(Nguyễn Tuân - **Người lái đò Sông Đà**, Ngữ văn 12, Tập 1)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp dòng Sông Đà trong đoạn văn trên, từ đó nhận xét về cái tôi tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:..... SBD.....

Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc
Trường THPT Nguyễn Viết Xuân
Đề lẻ

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 2
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12, NĂM HỌC 2019-2020
(Thời gian làm bài: 120 phút)

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chúng ta, dù là người lạc quan nhất - cũng hẳn đã từng ít nhất một lần cảm thấy bi quan và nhận ra rằng: Cuộc sống này, thật ra đầy rẫy những bất trắc và không may. Mỗi ngày, chỉ riêng việc mở Ti-vi lên và xem hàng tá những mẩu tin về thế giới đầy biến động, có lẽ cũng đủ làm cho chúng ta mất đi đôi chút sự lạc quan. Bước chân ra khỏi nhà, chúng ta lại buộc mình lao vào một cuộc chiến khốc liệt, với những xung đột, những vất vả, những đua tranh vô hình với xã hội, những gánh nặng của chính bản thân.

Bạn chẳng thể làm được gì đâu, những điều bất trắc và vất vả không như ý này vốn đã là một phần chẳng thể gạt bỏ của cuộc sống. Bạn sẽ luôn gặp phải chúng trên con đường của mình mà chẳng thể nào bẻ ngoặt lái đi để trốn tránh. Con người trở thành những tờ giấy thấm, dễ dàng hút về mình những tiêu cực và xấu xí của đời sống hiện đại xung quanh, từng chút từng chút, chúng thấm vào và khiến bạn cảm thấy chỉ thở thôi cũng nặng nề, cuộc sống qua đôi mắt thật xám xịt và chẳng có gì hay ho.

Chúng tôi cảm thấy rằng, chính giữa những guồng quay hối hả, khắc nghiệt của đời sống hiện đại, giữa việc chúng ta luôn phải lao về phía trước với một nỗi sợ bị thất bại, sợ bị thụt lùi, sợ gặp những điều bất trắc. Chúng ta kiệt sức, hụt hơi và luôn phải gồng gánh. Khi nghĩ đến đây, chúng tôi nhận ra: "**Bình tĩnh sống**" chính là cái thái độ sống mà chúng ta đang thiếu, một thông điệp cần thiết để xoa dịu những tâm hồn đang mệt mỏi.

(<http://kenh14.vn>)

Câu 1. Chỉ ra và nêu tác dụng 01 biện pháp tu từ cú pháp trong câu: *Bước chân ra khỏi nhà, chúng ta lại buộc mình lao vào một cuộc chiến khốc liệt, với những xung đột, những vất vả, những đua tranh vô hình với xã hội, những gánh nặng của chính bản thân.* (0,5đ)

Câu 2. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu: *Bạn chẳng thể làm được gì đâu, những điều bất trắc và vất vả không như ý này vốn đã là một phần chẳng thể gạt bỏ của cuộc sống.* (0,5đ)

Câu 3. Theo anh/ chị, cần phải làm gì để xoa dịu những tâm hồn đang mệt mỏi được nêu trong văn bản? (1đ)

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *Con người trở thành những tờ giấy thấm, dễ dàng hút về mình những tiêu cực và xấu xí của đời sống hiện đại xung quanh hay không ?* (1đ)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa thông điệp “**Bình tĩnh sống**” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, nhà văn Nguyễn Tuân đã có những lần miêu tả dòng Sông Đà:

Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thêm được giạt mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vẻn tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: “Hồi ông khách sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mắt đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên “Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết” (Tản Đà). Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.

(Nguyễn Tuân - *Người lái đò Sông Đà*, Ngữ văn 12, Tập 1)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp dòng Sông Đà trong đoạn văn trên, từ đó nhận xét về cái tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.

.....HẾT.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh Số báo danh.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC- HIỂU		3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Nội dung chính: Bàn về mối quan hệ giữa cho và nhận của con người trong cuộc sống.	0,5
	3	Vi: đó là sự “cho” đi xuất phát từ tấm lòng, từ tình yêu thương thực sự, không vụ lợi, không tính toán hơn thiệt. Khi đó cái ta nhận lại sẽ là niềm vui, hạnh phúc thực sự.	1,0
	4	-Học sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình nhưng cần có cách lí giải hợp lí, lôgich, đúng chuẩn mực. + Đồng tình hoặc không đồng tình + Lí giải hợp lí, lôgich, đúng chuẩn mực.	0,25 0,75
II	LÀM VĂN		7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về về ý kiến được nêu trong phần đọc-hiểu : “Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi”	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân- hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: *Giải thích Cho : là sự san sẻ, giúp đỡ, quan tâm, yêu thương người khác xuất phát từ cái tâm, từ tấm lòng. Nhận: là sự đền ơn, là được đáp lại những điều tốt đẹp. => Câu nói nhấn mạnh mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống con người, đặc biệt là phải biết cho đi nhiều hơn. *Bàn luận - Con người cho đi nhiều sẽ nhận lại được nhiều điều tốt đẹp hơn. Cái cho đi đa dạng phong phú cả giá trị vật chất lẫn tinh thần. - Cho đi một cách chân thành những gì tốt đẹp nhất mà không hề hi vọng nhận lại bạn đã đem đến niềm vui và hạnh phúc, giảm bớt sự khốn khó, bất hạnh cho người khác đồng thời đem đến sự thanh thản, hạnh phúc cho chính mình. - Phê phán những con người sống ích kỉ, cá nhân, vụ lợi, chỉ mong đợi nhận được của người khác mà không hề biết cho đi.	1,0

		*Bài học: - Đây là lời khuyên về lối sống đẹp, biết yêu thương, sẻ chia. - Cần luôn cố gắng rèn luyện hoàn thiện bản thân mình giàu có về vật chất và tinh thần để có thể cho đi nhiều hơn.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Cảm nhận về vẻ đẹp dòng sông Đà qua đoạn văn trong tác phẩm <i>Người lái đò Sông Đà</i>, từ đó nhận xét cái tài hoa uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được tác giả, tác phẩm; Thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện cảm nhận về đoạn văn; Kết bài khái quát được toàn bộ nội dung nghị luận. b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Cảm nhận đoạn văn trong tác phẩm <i>Người lái đò sông Đà</i> của nhà văn Nguyễn Tuân từ đó nhận xét cái tài hoa uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân. c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp: * Khái quát chung về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận. * Cảm nhận về vẻ đẹp dòng sông Đà qua đoạn văn: - Nội dung: đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Đà: + Thác ghềnh lúc này chỉ còn là nỗi nhớ. Thuyền tôi trôi...câu văn mở đầu toàn thanh bằng gợi cảm giác lâng lâng, mơ màng; phép điệp “thuyền tôi trôi....lặng tờ, thuyền tôi trôi...không bóng người, thuyền tôi trôi....lững lờ” nhắc lại trùng điệp như một điểm nhấn của cảm xúc, cảm giác làm cho đoạn văn như một dòng cảm giác, cảm xúc cứ tràn đi, lan toả, băng khuâng. + Con sông bây giờ không hẳn chỉ là của hiện tại, mà nó trôi ngược về quá khứ. Bởi người ngấm nó - người đang lênh đênh giữa dòng sông, đang chìm trong hoài niệm, mạch cảm xúc bơi ngược về với lịch sử dân tộc “<i>Hình như từ đời Lí, đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng lờ đến thế mà thôi</i>”. + Thiên nhiên hài hòa mang vẻ đẹp trong trẻo, nguyên sơ, kì thú được cảm nhận bằng hệ thống hình ảnh phù hợp, hô ứng với nhau để tạo cảm giác, ấn tượng về vẻ hoang sơ và tĩnh lặng của không gian: đó là những hình ảnh non tơ nhất, tươi tắn và tinh khiết nhất như lá ngô non đầu mùa, búp cỏ gianh đồi núi, vạt cỏ gianh với những nồn búp dằm sương đêm, con hươu thơ ngộ, đàn cá dầm xanh... Trong không gian ấy, ngay cả một âm thanh rất hiện đại là tiếng còi tàu cũng được cổ tích hoá, huyền thoại hoá: tiếng còi sương. Trong một không gian như thế, sự tương giao giữa lòng người và tạo vật là một tất yếu nên một người khách sông Đà đã nghe được câu hỏi của con hươu thơ ngộ về sự tồn tại của một tiếng còi sương..... + Nguyễn Tuân đã trải lòng mình ra với dòng sông, hoá thân vào nó để	0,25 0,5 0,5 2.0

	lắng nghe và xúc động: “Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”. Qua mỗi dặm đường đất nước, nhà văn đều thấy cảnh vật và con người gắn quện với nhau rất chặt chẽ. Yêu sông Đà cũng chính là yêu Tổ quốc và yêu con người Việt Nam. -Nghệ thuật: +Giọng văn vừa trang trọng, trầm lắng, vừa da diết băng khuâng vì thế tràn đầy xúc cảm. Từng câu, từng chữ, từng nhịp đi của hơi văn đều làm lộ ra cái dạt dào đó của cảm xúc. +Ngôn ngữ chọn lọc, tinh tế và giàu khả năng gợi cảm: Những từ “lặng tờ” “hoang dại”, “hồn nhiên”, “con hươu thơ ngộ”, “tiếng còi sương” được dùng rất đắt, có sức lột tả tính chất của hình tượng. Cách so sánh độc đáo: so sánh cái cụ thể với cái trừu tượng để trừu tượng hoá, thì vị hoá một hình ảnh cụ thể nhằm gây ấn tượng cảm giác hơn là gây ấn tượng thị giác “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa “. Sức tưởng tượng phong phú khiến Nguyễn Tuân hình dung và mô tả được nỗi niềm của cả con sông và của cả những sinh vật sinh sống trên bờ sông ấy. => Đoạn văn đã góp phần quan trọng trong việc tái hiện vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà, của thiên nhiên đất nước gấm vóc nên thơ đồng thời góp phần khẳng định tài năng của Nguyễn Tuân trong nghệ thuật viết tùy bút. * Nhận xét cái tôi tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân: + Tài hoa: Ở lối viết uyển chuyển, linh hoạt; cách so sánh, liên tưởng nhiều tầng bậc, bất ngờ, độc đáo. Ông nhìn sự vật bằng con mắt của người họa sĩ, dưới góc độ thẩm mỹ; tài hoa thể hiện ở những rung động, say mê của nhà văn trước vẻ đẹp mỹ lệ của thiên nhiên đất nước. + Uyên bác: thể hiện ở cách nhìn và khám phá hiện thực theo chiều sâu, ở sự vận dụng kiến thức sách vở và các tri thức của đời sống một cách đa dạng, phong phú; ở sự giàu có về chữ nghĩa. Hình ảnh dòng sông Đà được nhà văn miêu tả, tái hiện một cách ấn tượng từ nhiều góc nhìn, với những chi tiết điển hình, tiêu biểu; những liên tưởng, so sánh bất ngờ, thú vị. Tất cả đều cho thấy khả năng quan sát và sử dụng ngôn ngữ hết sức điêu luyện của Nguyễn Tuân. d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	1,0 0,25 0,5
Lưu ý: Giám khảo linh hoạt khi cho điểm. Khuyến khích điểm với những bài viết có sáng tạo. Điểm bài thi làm tròn đến 0,25.		

Phần	Câu		Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Biện pháp tu từ cú pháp: liệt kê (<i>cuộc chiến khốc liệt, với những xung đột, vất vả, đua tranh vô hình với xã hội, gánh nặng của chính bản thân...</i>) Tác dụng: tạo giọng điệu mang tính suy tư, chiêm nghiệm; chỉ ra những khó khăn, thử thách mà con người phải đối đầu hàng ngày.	0.5
	2	<i>Bạn chẳng thể làm được gì đâu, những điều bất trắc và vất vả không như ý này vốn đã là một phần chẳng thể gạt bỏ của cuộc sống.</i> Câu này có thể hiểu là (gợi ý): - Những bất trắc vất vả dù không muốn nhưng nó vẫn có thể xảy đến với cuộc sống hàng ngày của chúng ta. - Hãy đón nhận một cách bình tĩnh, nhẹ nhàng vì ta có đau khổ hay cố trốn chạy cũng vô ích.	0,5
	3	<i>Để xoa dịu những tâm hồn đang mệt mỏi,</i> chúng ta cần - Tập sống lạc quan, yêu đời; rèn bản lĩnh, sức chịu đựng để đón nhận mọi thử thách. - Cần có sự quan tâm, san sẻ gánh nặng; tình yêu thương để xoa dịu những nỗi nhọc nhằn.	1,0
	4	HS có thể trả lời đồng tình/ không đồng tình/đồng tình một phần tùy theo suy nghĩ (0,25điểm) nhưng cần có lý giải phù hợp (0,75điểm), sau đây là gợi ý: - Đồng tình: Cuộc sống hiện đại luôn đầy những khó khăn thử thách và khi sống trong nó, con người buộc phải chấp nhận những mặt tiêu cực và xấu xí mà cuộc sống ấy mang lại. - Không đồng tình: Quan niệm trên còn thiên về cái nhìn bi	1.0

		quan, phiền diện vì cho rằng con người chỉ thụ động hút về mình những tiêu cực, xấu xí trong khi hàng ngày vẫn có những điều tốt đẹp đến với mỗi người. - Đồng tình một phần: dung hòa hai ý trên.	
II		Làm văn	
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa thông điệp “Bình tĩnh sống” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về ý nghĩa thông điệp “Bình tĩnh sống” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: * Giải thích: - Bình tĩnh sống: là một thái độ sống chừng mực; biết tiết chế nhịp điệu trong mọi suy nghĩ, hành động; bình tĩnh sống là cảm nhận mọi thứ xung quanh một cách từ tốn, chín chắn; bình tĩnh sống là cảm nhận sâu sắc ý nghĩa, giá trị sống của bản thân; bình tĩnh sống là không hồ đồ, chạy theo tư duy đám đông, tát nước theo mưa... - Cần phân biệt “bình tĩnh” với sự chậm chạp, ù lì, lười biếng, thụ động. * Bàn luận - Nêu ý nghĩa: Lối sống bình tĩnh giúp ta nhận ra giá trị đích thực của cuộc sống; việc suy nghĩ chín chắn sẽ giúp tránh những sai lầm không đáng có; mở ra những khoảng thời gian để phấn đấu hoàn thành mục tiêu... - Phê phán: Những con người sống hấp tấp, vội vàng; dễ nản	1.0

		lòng dù vẫn còn có thể tìm ra hướng khắc phục; những người quá tự tin vào bản thân đến độ hành động mà không cần suy nghĩ, đắn đo; những con người lười nhác, ỷ lại; cố tình sống chậm chạp, giả vờ “bình tĩnh” để chờ thời, dựa hơi người khác... * Bài học thiết thực cho bản thân: -Cố gắng duy trì sự bình tĩnh trong mọi trường hợp; rèn luyện lối sống ấy từ những việc nhỏ nhất; sau mỗi thành công hay thất bại đừng vội vui mừng hay thất vọng mà phải nhìn vào kết quả để rút ra bài học....	
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	2	Cảm nhận về vẻ đẹp dòng sông Đà qua đoạn văn trong tác phẩm <i>Người lái đò Sông Đà</i>, từ đó nhận xét cái tài hoa uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được tác giả, tác phẩm; Thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện cảm nhận về đoạn văn; Kết bài khái quát được toàn bộ nội dung nghị luận.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Cảm nhận đoạn văn trong tác phẩm <i>Người lái đò sông Đà</i> của nhà văn Nguyễn Tuân từ đó nhận xét cái tài hoa uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.	0,5
		c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp: * Khái quát chung về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận. * Cảm nhận về đẹp dòng sông Đà qua đoạn văn: - Nội dung: đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Đà: +Thác ghềnh lúc này chỉ còn là nỗi nhớ. Thuyền tôi trôi...câu văn mở đầu toàn thanh bằng gợi cảm giác lâng lâng, mơ màng; phép điệp “thuyền tôi trôi....lặng tờ, thuyền tôi trôi...không bóng người, thuyền tôi trôi....lững lờ” nhắc lại trùng điệp như một điểm nhấn của cảm xúc, cảm giác làm cho đoạn văn như một dòng cảm giác, cảm xúc cứ tràn đi, lan toả, băng khuâng. + Con sông bây giờ không hẳn chỉ là của hiện tại, mà nó trôi	0,5
			2,0

		ngược về quá khứ. Bởi người ngắm nó - người đang lênh đênh giữa dòng sông, đang chìm trong hoài niệm, mạch cảm xúc bơi ngược về với lịch sử dân tộc <i>“Hình như từ đời Lí, đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng lẽ đến thế mà thôi”</i>. + Thiên nhiên hài hòa mang vẻ đẹp trong trẻo, nguyên sơ, kì thú được cảm nhận bằng hệ thống hình ảnh phù hợp, hô ứng với nhau để tạo cảm giác, ấn tượng về vẻ hoang sơ và tĩnh lặng của không gian: đó là những hình ảnh non tơ nhất, tươi tắn và tinh khiết nhất như lá ngô non đầu mùa, búp cỏ gianh đồi núi, vạt cỏ gianh với những nồn búp đầm sương đêm, con hươu thơ ngộ, đàn cá dầm xanh... Trong không gian ấy, ngay cả một âm thanh rất hiện đại là tiếng còi tàu cũng được cổ tích hoá, huyền thoại hoá: tiếng còi sương. Trong một không gian như thế, sự tương giao giữa lòng người và tạo vật là một tất yếu nên một người khách sông Đà đã nghe được câu hỏi của con hươu thơ ngộ về sự tồn tại của một tiếng còi sương..... + Nguyễn Tuân đã trải lòng mình ra với dòng sông, hoá thân vào nó để lắng nghe và xúc động: <i>“Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”</i>. Qua mỗi dặm đường đất nước, nhà văn đều thấy cảnh vật và con người gắn quện với nhau rất chặt chẽ. Yêu sông Đà cũng chính là yêu Tổ quốc và yêu con người Việt Nam. -Nghệ thuật: +Giọng văn vừa trang trọng, trầm lắng, vừa da diết băng khuâng vì thế tràn đầy xúc cảm. Từng câu, từng chữ, từng nhịp đi của hơi văn đều làm lộ ra cái dạt dào đó của cảm xúc. +Ngôn ngữ chọn lọc, tinh tế và giàu khả năng gợi cảm: Những từ <i>“lặng tờ” “hoang dại”, “hồn nhiên”, “con hươu thơ ngộ”, “tiếng còi sương”</i> được dùng rất đắt, có sức lột tả tính chất của hình tượng. Cách so sánh độc đáo: so sánh cái cụ thể với cái trừu tượng để trừu tượng hoá, thi vị hoá một hình ảnh cụ thể nhằm gây ấn tượng cảm giác hơn là gây ấn tượng thị giác <i>“Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”</i>. Sức tưởng tượng phong phú khiến Nguyễn Tuân hình dung và mô tả được nỗi niềm của cả con sông và của cả những sinh vật sinh sống trên bờ sông ấy. => Đoạn văn đã góp phần quan trọng trong việc tái hiện vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà, của thiên nhiên đất nước gấm vóc	
--	--	---	--

	nên thơ đồng thời góp phần khẳng định tài năng của Nguyễn Tuân trong nghệ thuật viết tùy bút. * Nhận xét cái tôi tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân: + Tài hoa: Ở lối viết uyển chuyển, linh hoạt; cách so sánh, liên tưởng nhiều tầng bậc, bất ngờ, độc đáo. Ông nhìn sự vật bằng con mắt của người họa sĩ, dưới góc độ thẩm mỹ; tài hoa thể hiện ở những rung động, say mê của nhà văn trước vẻ đẹp mỹ lệ của thiên nhiên đất nước. + Uyên bác: thể hiện ở cách nhìn và khám phá hiện thực theo chiều sâu, ở sự vận dụng kiến thức sách vở và các tri thức của đời sống một cách đa dạng, phong phú; ở sự giàu có về chữ nghĩa. Hình ảnh dòng sông Đà được nhà văn miêu tả, tái hiện một cách ấn tượng từ nhiều góc nhìn, với những chi tiết điển hình, tiêu biểu; những liên tưởng, so sánh bất ngờ, thú vị. Tất cả đều cho thấy khả năng quan sát và sử dụng ngôn ngữ hết sức điêu luyện của Nguyễn Tuân. d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	1,0 0,25 0,5
--	---	--

Lưu ý: Giám khảo linh hoạt khi cho điểm. Khuyến khích điểm với những bài viết có sáng tạo. Điểm bài thi làm tròn đến 0,25.

ĐỀ KSCL THI THPT QUỐC GIA LẦN I NĂM HỌC 2019-2020

MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 12

Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề gồm 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng.(...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?

Các bạn hãy xây dựng tâm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Theo Baomoi.com; 26/ 03/ 2016)

Câu 1: Chỉ ra điều bạn cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích.

Câu 2: Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn (1) văn bản.

Câu 3: Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt”?

Câu 4: Anh/Chị có cho rằng “Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ sống có ý nghĩa.

Câu 2 (5.0 điểm).

Trong bài thơ *Tây Tiến*, nhà thơ Quang Dũng đã miêu tả khung cảnh trên con đường hành quân của người lính:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Và:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

(Ngữ văn 12, tập 1, NXB GD Việt Nam 2016, tr 88&89)

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ *Tây Tiến*.

-----Hết-----

*Học sinh không được sử dụng tài liệu
Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.*

Tuyensinh247.com

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KSCL THI THPT QUỐC GIA LẦN I
NĂM HỌC 2019-2020
MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 12
 (gồm 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Những điều bạn cần làm trước mắt là: - Tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; - Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; - Nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. (Lưu ý: HS nêu đủ các điều cần làm mới cho điểm tối đa; chỉ nêu được 2/3 điều thì cho 0,25 điểm)	0,5
	2	- Câu hỏi tu từ: <i>Bạn đã dànhdấu tích gì không?</i> - Tác dụng: Câu hỏi tu từ thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người biết trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa.	0,75
	3	- Ý kiến <i>Trường đời.....mọi mặt có thể hiểu:</i> + Đời sống thực tiễn là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách... + Song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường...	0,75
	4	- Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình. - Lí giải hợp lí, thuyết phục.	1,0
II		LÀM VĂN	
	1	<i>Từ văn bản phần đọc hiểu, hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ sống có ý nghĩa.</i>	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; Có thể theo hướng sau: - Giải thích: + Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người...Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần đi qua không quay trở lại... + Mặt khác, khi trẻ tuổi, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc	1,0

		đời. - Tuổi trẻ cần làm gì để sống có ý nghĩa? + Trau dồi kiến thức, hiểu biết. + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng... + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện... + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu... + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân... (HS lấy dẫn chứng) - Phê phán những người sống ỷ lại tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân.	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,25
	2	<i>Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ (...) trong bài Tây Tiến, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ Tây Tiến.</i>	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu Quang Dũng và bài thơ Tây Tiến -Tác giả: Quang Dũng là một gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam ngay từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. -Tác phẩm: sáng tác cuối 1948 tại Phù Lưu Chanh khi tác giả đã rời xa đơn vị Tây Tiến chưa được bao lâu. Bài thơ được in trong tập Mây đầu ô(1986). - Hai đoạn thơ: là bức họa ngôn từ, bức tranh thiên nhiên miền Tây vừa hùng vĩ, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình...	0,5
		* 2. Bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ	3.00
		* Đoạn thơ thứ nhất - Thiên nhiên miền Tây Bắc được miêu tả hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều được khắc họa đồng thời cả sự hiểm trở lẫn vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú; mưa rừng cho thấy cả thung lũng mờ mịt như tan loãng trong biển mưa, không gian bỗng như mệnh mang, xa vời hơn... - Thiên nhiên cho thấy sự khó khăn, gian khổ và lòng dũng cảm, can trường của người lính trên những chặng đường hành quân. - Bức tranh thiên nhiên trở nên ấn tượng bởi được thể hiện qua những câu thơ được viết bằng thanh trắc, các từ láy, hình ảnh độc đáo phép tiểu đối... * Đoạn thơ thứ hai	0.50 0.50 0.25

	- Chiều sương mờ hồ, bóng lảng; hồn lau như biết sẻ chia nỗi niềm với con người; hoa đông đưa như muốn làm duyên làm dáng... Cảnh buồn song chứa chan thi vị.	0.50
	- Thiên nhiên hé mở tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, giàu mộng mơ của người lính Tây Tiến.	0.50
	- Bức tranh thiên nhiên thơ mộng trữ tình được hiện lên qua lớp từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, biểu cảm; chất nhạc, chất họa và chất thơ hòa quyện vào nhau; nét vẽ mềm mại, tinh tế...	0.25
	* Tương đồng và khác biệt - Cả hai đoạn thơ đều miêu tả thiên nhiên Tây Bắc trên chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến. Thiên nhiên đều được diễn tả thành niềm thương, nỗi nhớ; là phong nền để tôn vinh vẻ đẹp của người lính Tây Tiến. Hai đoạn thơ cũng là dòng cảm xúc chan chứa, tiếc nuối về vẻ đẹp của thiên nhiên trong hoài niệm.	0.25
	- Nếu bức tranh núi rừng Tây Bắc ở đoạn thơ thứ nhất là những nét vẽ rắn rỏi, cứng cỏi khắc họa không gian hùng vĩ, dữ dội như thử thách lòng người thì ở đoạn thơ thứ hai lại là những nét vẽ mềm mại, mơ hồ, huyền ảo bởi sương khói và sông nước. Đoạn thơ đầu chủ yếu tác giả sử dụng thanh trắc kết hợp với từ láy khắc họa ấn tượng về độ cao độ và độ sâu của địa hình Tây Bắc thì đoạn thơ thứ hai lại dàn trải đều đều theo những thanh bằng góp phần tô rõ hơn những phẳng lặng, bình yên của sông nước nơi đây. Bút pháp đối lập tương phản đã giúp nhà thơ vẽ bức tranh thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp đa chiều.	0.25
	3. Nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ	0.5
	- Qua hai đoạn thơ hiện lên một "cái tôi" hào hoa, thanh lịch giàu chất lãng mạn, với khả năng cảm nhận một cách tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên và tình người, đồng thời lại rất mực hồn nhiên, bình dị, chân thật. Vẻ đẹp lãng mạn được toát ra từ khung cảnh thiên nhiên mỹ lệ, thơ mộng, từ vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ. Tây Tiến như một thứ quả trái mùa lạ lẫm.	0.25
	- Vẻ đẹp lãng mạn đã chi phối bài thơ Tây Tiến, từ ngôn ngữ, giọng điệu đến hình tượng người lính. Điều đó cũng góp phần khẳng định Quang Dũng là một nghệ sĩ tài hoa. Sáng tạo của người nghệ sĩ trong nghệ thuật không chỉ không lặp lại người khác mà còn không lặp lại chính mình.	0.25
	Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I+ II= 10,00 ĐIỂM	

* Lưu ý:

- Học sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lý.
- Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.

MA TRẬN ĐỀ KSCL THI THPT QUỐC GIA LẦN I NĂM HỌC 2019-2020
MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 12

Nội dung		Mức độ cần đạt				Tổng số
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
I. Đọc hiểu		Tìm kiếm được thông tin yêu cầu trong văn bản	- Hiểu được ý nghĩa/ tác dụng của các biện pháp tu từ trong văn bản.	- Từ vấn đề đặt ra trong văn bản, liên hệ với thực tiễn đời sống/ Thể hiện ý kiến/ quan điểm cá nhân về vấn đề đặt ra trong văn bản.		
Tổng	Số câu	1	2	1		4
	Số điểm	0,5	1,5	1,0		3,0
	Tỉ lệ %	5	15	10		30
II. Làm văn	Câu 1: Nghị luận xã hội -Khoảng 200 chữ -Trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội đặt ra từ văn bản trong phần đọc hiểu			Viết đoạn văn nghị luận.		
	Câu 2: <i>Nghị luận văn học:</i> Nghị luận về 2 đoạn thơ trong một tác phẩm và nêu nhận xét.				Viết bài văn nghị luận	
Tổng	Số câu			1	1	2

	Số điểm			2,0	5.0	7,0
	Tỉ lệ			20%	50 %	70%
Tổng Cộng	Số câu	1	2	3	2	6
	Số điểm	0,5	1,5	3,0	5,0	10
	Tỉ lệ	5%	15%	30%	50 %	100%

Tuyensinh247.com

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội Dung		Mức độ cần đạt				Tổng số
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phần I. Đọc hiểu	- Ngữ liệu: Văn bản nghệ thuật - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: +Một đoạn trích văn bản. +Độ dài khoảng 100 chữ	Chỉ ra phương thức biểu đạt của văn bản, chỉ ra từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...	Hiểu được tác dụng của biện pháp nghệ thuật, nội dung của câu thơ, ý thơ...	Rút ra bài học nhận thức cho bản thân.		
Tổng	Số câu	2	1	1		4
	Số điểm	1,0	1,0	1,0		3,0
	Tỉ lệ	10%	10%	10%		30%
Phần II Làm văn	Câu 1: Nghị luận xã hội -Khoảng 200 chữ. - Trình bày suy nghĩ từ vấn đề được rút ra từ văn bản đọc hiểu.			Viết 01 đoạn văn		
	Câu 2: Nghị luận văn học -Nghị luận về một khía cạnh trong tác phẩm văn học. Từ đó rút ra nhận xét về một vấn đề				Viết 01 bài văn	
Tổng	Số câu			1	1	7.0
	Số điểm			2.0	5.0	70%
	Tỉ lệ			20%	50%	
Tổng cộng	Số câu	2	2	2	1	7
	Số điểm	1.0	1.0	3.0	5.0	10,0
	Tỉ lệ	10%	10%	30%	50%	100%

(Mã đề 1)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích thực hiện các yêu cầu sau:

“Trên sóng xanh những đàn ngựa biển
lướt dưới mặt trời dưới trăng sao
ngựa biển hôm nay choàng giáp sắt
như ngựa thiêng Thánh Gióng thuở nào

Không bay lên trời vẫn ngang dọc như chim
lưới cá đầy mồ hôi tuôn lấp lánh
tàu vỏ sắt ý chí màu thép lạnh
thuộc Hoàng Sa, Trường Sa từng tác đảo nổi chìm

Chỉ nguyện cầu sóng lặng biển êm
chỉ ao ước cá đầy khoang mỗi sớm
chỉ xin được suốt đời bám biển
như một người đánh cá ngay lành

Như một ngư dân Việt rất thường dân
yêu biển mình cũng là yêu Tổ quốc
thương cha ông xưa thuyền nan đơn độc
vẫn lên đường trực chỉ Hoàng Sa

Những dây thừng chiếu bó nẹp tre
mang một lời thề nóng bỏng
dầu thân xác này dạt trôi theo sóng
chỉ khát mong ngày trở lại quê nhà

Lớp cháu con của Hải đội Hoàng Sa
đi đánh cá hôm nay tàu vỏ thép
kỹ thuật cao mà trái tim nồng nhiệt
vẫn trái tim yêu nước khôn cùng”

(Thanh Thảo- “Những ngư dân yêu nước rất thường dân”

Báo Văn nghệ quân đội. com.vn – Chùm thơ của tác giả Thanh Thảo)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm): Trong đoạn trích, niềm mong ước của ngư dân Việt Nam được thể hiện như thế nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Xác định hai biện pháp tu từ và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó trong đoạn thơ sau:

“Trên sóng xanh những đàn ngựa biển
lướt dưới mặt trời dưới trăng sao
ngựa biển hôm nay choàng giáp sắt
như ngựa thiêng Thánh Gióng thuở nào”

Câu 4 (1,0 điểm): Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất qua đoạn trích trên.

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu biển đảo của thế hệ trẻ hôm nay.

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong bài thơ *Tây Tiến*, nhà thơ Quang Dũng đã miêu tả con đường hành quân của người lính:

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Và:

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

(*Ngữ văn 12*, tập 1, NXB GD Việt Nam 2016, tr 88&89)

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của hai đoạn thơ .

————— HẾT —————

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT QUANG HÀ

(Mã đề 1)

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT ÔN THI THPTQG 2019, LẦN 1
Môn: Ngữ Văn 12

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm/Phương thức biểu cảm	0,5
	2	Trong đoạn trích, ngư dân mong ước được trời êm biển lặng, cá đầy khoang, mong được vươn mình ra khơi ngày đêm bám biển như những người đánh cá bình thường nhất,...(HS chỉ ra được một đến hai từ ngữ/hình ảnh cho 0.25 điểm, từ ba từ ngữ/hình ảnh trở lên cho 0.5điểm)	0,5
	3	-Biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ hoặc so sánh (<i>ngựa biển hôm nay choàng giáp sắt/ như ngựa thiêng Thánh Gióng thuở nào</i>) + Ẩn dụ: ngựa biển là tàu đánh cá được làm bằng sắt thép + Nhân hóa: “choàng” + So sánh: ngựa biển như ngựa thiêng Thánh Gióng. (trả lời được 01 biện pháp cho 0,25đ) -Tác dụng: Làm cho hình ảnh thơ trở nên sinh động hấp dẫn hơn. Khắc họa được hình ảnh của những con tàu đánh cá hôm nay như những con ngựa chiến băng băng ra khơi thật oai phong lẫm liệt để đánh bắt thật nhiều tôm cá,... đồng thời thể hiện thái độ ngợi ca của tác giả	0,5
	4	Học sinh có thể rút ra nhiều thông điệp ý nghĩa, sau đây chỉ là gợi ý: - Tình yêu quê hương biển đảo - Khát vọng bám biển - Ý chí quyết tâm bảo vệ biển đảo - Tự hào về đất nước, con người Việt Nam	1,0
II	LÀM VĂN		
	1	Nghị luận xã hội	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Ý nghĩa của những điều giản dị đối với cuộc sống con người	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý: *Giới thiệu được vấn đề *Giải thích:	

	- <i>Biển đảo</i> là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, không thể lực thù địch nào có thể xâm chiếm được. - Tình yêu biển đảo: là tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ, xây dựng biển đảo *Ý nghĩa: + Tình yêu biển đảo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. + Bao thế hệ đã chiến đấu, hi sinh quên mình để bảo vệ biển đảo, bảo vệ chủ quyền độc lập dân tộc. + Những người lính đảo hôm nay đang ngày đêm canh gác biển trời; họ thường xuyên phải đối đầu với những gian nan, thử thách để bảo vệ chủ quyền Tổ quốc, bảo vệ sự bình yên cho đất nước. + Những ngư dân vẫn ngày đêm bám biển, dù cho có nhiều mối hiểm nguy nhưng họ vẫn kiên cường và lao động đến cùng. *HS đưa ra dẫn chứng thực tế, thuyết phục *Liên hệ: Cần có hành động thiết thực trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam	0,25
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
2	Nghị luận văn học	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề Thân bài: Triển khai được vấn đề; Kết bài: Khái quát được vấn đề	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của hai đoạn thơ	0,5
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng nhưng phải làm rõ các ý:	
	1. <i>Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận</i> 2. <i>Cảm nhận về hình tượng người lính qua những dòng thơ;</i> Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: * Đoạn thơ thứ nhất (1,0) – Thiên nhiên miền Tây Bắc được miêu tả hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều được khắc họa đồng thời cả sự hiểm trở lẫn vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú: từ láy <i>heo hút, thăm thẳm, khúc khuỷu</i> diễn tả độ cao, sâu, vắng vẻ của địa hình hành quân; mưa rừng cho thấy cả thung lũng mờ mịt như bồng bênh trong biển mưa, không gian bỗng như mênh mang, xa vời hơn... – Thiên nhiên cho thấy sự khó khăn, gian khổ và lòng dũng cảm, can trường của người lính trên những chặng đường hành quân: sừng núi trời thể hiện sự tinh nghịch, hóm hỉnh * Đoạn thơ thứ hai (1,0) – <i>Chiều sương</i> mơ hồ, bàng lảng; <i>hồn lau</i> như biết sẻ chia nỗi niềm với con người; “<i>dáng người</i>” là dáng đứng của chàng trai hoặc cô gái trên con thuyền độc mộc, nhưng có lẽ trong hồi ức của người lính Tây Tiến thì đó là dáng vẻ uyển chuyển, dịu dàng của những cô gái trẻ trung, <i>hoa đồng đưa</i> như muốn làm duyên làm dáng cùng con người... Cảnh buồn song chứa chan thi vị. – Thiên nhiên hé mở tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, giàu mộng mơ của người lính Tây Tiến. *Nghệ thuật : bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn; ngôn ngữ giàu tính nhạc, có sự kết hợp bởi các thanh bằng trắc tạo nên bức tranh thiên nhiên vừa dữ dội vừa thơ mộng, từ láy; hình ảnh gợi hình, gợi cảm; ; chất nhạc và chất thơ hòa quyện; nét vẽ mềm mại, tinh tế, hồn thơ phóng khoáng lãng mạn ...	0,5 2.0

	<i>3. Nhận xét ngắn gọn về bút pháp lãng mạn của hai đoạn thơ</i> - QĐ đã phát huy cao độ trí tưởng tượng bay bổng và lãng mạn của mình để tô đậm vẻ đẹp của thiên nhiên núi rừng miền Tây và nhất là tô đậm vẻ đẹp phi thường của người lính. Nhờ bút pháp lãng mạn đã mang đến cho người đọc vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ, trữ tình của núi rừng miền Tây và vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến vô cùng lãng mạn, hào hoa, hào hùng. - Qua hai đoạn thơ hiện lên một “cái tôi” hào hoa, thanh lịch giàu chất lãng mạn, với khả năng cảm nhận một cách tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên và tình người, đồng thời lại rất mực hồn nhiên, bình dị, chân thật.	1,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,5

.....HẾT.....

SBD: **Họ và tên thí sinh:**

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Sự phát triển của mạng xã hội cũng đồng nghĩa với việc chúng ta dành nhiều thời gian cho đời sống ảo hơn đời sống thực. Thay vì đi ra ngoài, gặp gỡ, làm quen với những người khác, bạn lại thích online trên các mạng xã hội và đọc tin tức, lướt web giải trí...

(2) Đồ dùng công nghệ cao như smartphone, Iphone, Ipad... giúp bạn kết nối Internet mọi lúc mọi nơi, ngay cả khi đang đi trên xe bus, tàu hỏa... tạo điều kiện cho sự gắn kết với thế giới ảo ngày càng thường trực hơn. Đồng nghĩa với việc khoảng cách với xã hội ngày càng giãn cách.

(3) Điều này khiến bạn ít va vấp thực trong quá trình giao tiếp trực tiếp, thói quen giao tiếp dần dần bị loại bỏ, bạn không còn phản xạ linh hoạt để ứng xử và nói năng nữa. Dần dần, kỹ năng giao tiếp của bạn trở nên hạn chế và do đó, bạn ngày càng ít giao tiếp hơn. Bạn trở nên e ngại với việc giao tiếp thực tế, trở nên nhút nhát, thụ động khi nói chuyện mặt đối mặt.

(Theo Kina.vn-Nhút nhát của giới trẻ – Nguyên nhân và cách khắc phục)

Câu 1. Sự phát triển của mạng xã hội được nói đến trong đoạn văn đồng nghĩa với điều gì?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về nhận định của tác giả: Đồ dùng công nghệ cao như smartphone, Iphone, Ipad... giúp bạn kết nối Internet mọi lúc mọi nơi, ngay cả khi đang đi trên xe bus, tàu hỏa... tạo điều kiện cho sự gắn kết với thế giới ảo ngày càng thường trực hơn. Đồng nghĩa với việc khoảng cách với xã hội ngày càng giãn cách.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn (3)?

Câu 4. Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị từ đoạn trích trên? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần **Đọc hiểu**, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tác hại của căn bệnh ngại giao tiếp thực tế ở giới trẻ hiện nay.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bài thơ *Tây Tiến*, Quang Dũng nhiều lần miêu tả sự hi sinh của người lính Tây Tiến.
Lần thứ nhất:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời.

Lần thứ hai:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Hãy phân tích những lần miêu tả trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp bi tráng của hình tượng này.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Tuyensinh247.com

Đề lẻ

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm: 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

2.10.1971

Nhiều lúc mình không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cấp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hảo huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71 tháng 3 của hoa nhãn ban trưa, của hoa sấu, hoa bằng lăng nước.

...Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu...

Ta như thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta.

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi*, nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2: Nhìn những ngôi sao trên mũ, tác giả đọc được những gì? Ý nghĩa của những hình ảnh đó? (1,0 điểm)

Câu 3: Tại sao tác giả viết: “Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?”? (1,0 điểm)

Câu 4: Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? (0,5 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ đoạn nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của tuổi trẻ ngày nay với việc bảo vệ Tổ quốc.

Câu 2 (5,0 điểm)

Vẽ đẹp hào hoa của hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ sau:

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ

*Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

(*Tây Tiến*, Quang Dũng, Ngữ văn 12, tập 1, NXBGD)

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh..... SBD:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	- Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.	0,5
Câu 2	- Nhìn ngôi sao trên mũ, tác giả thấy: + Ánh lửa cầu vồng. + Màu đỏ của lửa, của máu. + Hồng cầu của trái tim. - Ý nghĩa: Biểu thị cho ngọn lửa đấu tranh, sức mạnh quật cường; nhiệt huyết tuổi trẻ và tinh thần sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc; lí tưởng cao đẹp, khát vọng cống hiến cho Tổ quốc, nhân dân.	0,5
Câu 3	- Tác giả viết: <i>Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?</i> vì: + Việc học chỉ có ý nghĩa khi nó được áp dụng vào cuộc sống. + Sự sống không phải chỉ biết cho cá nhân mình. + Khi Tổ quốc lên tiếng gọi tuổi trẻ sẵn sàng xếp bút nghiên lên đường vì Tổ quốc...	1,0
Câu 4	Nêu thông điệp có ý nghĩa và lý giải	0,5

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách làm một đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lý, vận dụng tốt các thao tác lập luận để giải quyết vấn đề một cách thuyết phục.

- Đoạn văn mạch lạc, rõ ràng; hành văn trong sáng, giàu cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

Yêu cầu về kiến thức:

Dưới đây chỉ là những định hướng cơ bản:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Giải thích	0,5
	- Tuổi trẻ: Độ tuổi thanh niên, thiếu niên. - Trách nhiệm: Phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả. => Tuổi trẻ phải có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc.	
2	Bàn luận	1,0
	- Tuổi trẻ hôm nay được sinh ra và trưởng thành trong bối cảnh đất nước được hòa bình. Tuổi trẻ hôm nay được sống, học tập và hưởng thụ những thành quả mà biết bao thế hệ cha ông đã đổi lấy bằng xương máu và trí tuệ. Vì thế, mỗi thanh niên - những người chủ tương lai của đất nước cần biết quý trọng tuổi trẻ, phải sống và cống hiến hết mình vì Tổ quốc Việt Nam thân yêu. - Trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay được biểu hiện ở những khía cạnh: + Thực hiện nghiêm túc luật nghĩa vụ quân sự, góp phần xây dựng quân đội vững mạnh; sẵn sàng lên đường khi Tổ quốc gọi... + Bảo vệ Tổ quốc bằng việc không ngừng học tập, trau dồi tri thức hiểu biết, góp	0,25 0,5

Ý	Nội dung	Điểm
	sức mình xây dựng đất nước, làm cho đất nước ngày càng vững mạnh... + Bảo vệ Tổ quốc bằng cách chống lại những luận điệu xuyên tạc, những âm mưu và hành động thù địch chống phá Đảng và Nhà nước của kẻ thù, gây mất lòng tin với Đảng và đoàn kết dân tộc. + Bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ tinh hoa văn hoá truyền thống của dân tộc. Đồng thời tiếp thu chọn lọc những giá trị văn hoá hiện đại của nước ngoài. + Bảo vệ Tổ quốc bằng cách xây dựng lí tưởng sống cá nhân cao đẹp kết hợp chặt chẽ với quyền lợi của Tổ quốc, của dân tộc.... - Phê phán những thái độ, hành vi ích kỉ cá nhân, đặt quyền lợi cá nhân hơn trách nhiệm với Tổ quốc...	0,25
3	Bài học nhận thức và hành động	0,5
	- Tuổi trẻ xây dựng lí tưởng sống cao đẹp, ý chí tự tôn tự cường dân tộc.... - Tuổi trẻ không ngừng học tập, rèn luyện thể chất....	
	Lưu ý: Nếu viết không đúng hình thức đoạn văn thì trừ 0,5 điểm	

Câu 2 (5,0 điểm)

Yêu cầu về kĩ năng:

Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

Yêu cầu về kiến thức: Cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
	Vẻ đẹp hào hoa của hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ sau: <i>Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa,</i> ... <i>Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa</i>	
1	1. Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ	0,5
2	- Quang Dũng là một trong những gương mặt tiêu biểu của nền thơ ca hiện đại Việt Nam. Ông là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh, soạn nhạc... Hồn thơ Quang Dũng phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa, thiết tha với quê hương, đất nước mình. - <i>Tây Tiến</i> là một trong những thi phẩm xuất sắc nhất của đời thơ Quang Dũng. Tác phẩm là bức họa bằng ngôn từ về bức tranh thiên nhiên, cuộc sống miền Tây hùng vĩ, dữ dội mà mỹ lệ, nên thơ cùng hình ảnh lãng mạn, bi tráng về người lính Tây Tiến. - Đoạn thơ thứ 2 là những kỉ niệm đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan văn nghệ; cảnh thiên nhiên, con người miền Tây trữ tình, thơ mộng. Qua đó thể hiện vẻ đẹp hào hoa của người lính Tây Tiến.	
	2. Vẻ đẹp hào hoa của hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ:	4,0

a. Giải thích khái niệm : <i>Vẻ đẹp hào hoa</i> - Nghĩa gốc: Hào hoa chỉ vẻ lịch lãm, sang trọng, phóng khoáng trong cách sống, cách cư xử... - Trong bài thơ “<i>Tây Tiến</i>”, vẻ đẹp hào hoa là vẻ đẹp của tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, mềm mại, bay bổng, mơ mộng; khẳng định cái tôi tràn đầy tình cảm, cảm xúc. Vẻ đẹp hào hoa nâng đỡ tinh thần người lính vượt lên mọi thử thách trong máu lửa của chiến tranh gian khổ để hướng đến ngày mai chiến thắng.	0,5
b. Phân tích:	
* <i>Vẻ đẹp hào hoa của người lính Tây Tiến được biểu hiện qua nỗi nhớ về tình quân dân với cảnh đêm liên hoan văn nghệ mang màu sắc phương xa, xứ lạ.</i> - Với nét vẽ khoẻ khoắn, mê say, Quang Dũng dẫn người đọc vào một đêm liên hoan văn nghệ đầy hấp dẫn nơi xứ lạ. + Đêm liên hoan trở thành đêm hội tung bừng với hình ảnh “<i>đuốc hoa</i>” rực rỡ, gợi những liên tưởng thi vị, tình tứ, mang đến niềm vui rạo rức, náo nức lòng người. + Cụm từ “<i>bùng lên</i>” như nốt nhấn tươi sáng cho cả câu thơ, đó là ấn tượng về ánh sáng chói lòa, đột ngột của lửa, của đuốc làm ấm nóng cả núi rừng. - Hình ảnh trung tâm của đêm hội là “<i>đuốc hoa</i>”, là những thiếu nữ miền sơn cước: <i>Kìa em xiêm áo tự bao giờ</i>. + Sự kết hợp của từ <i>Kìa</i> và cụm từ nghi vấn <i>tự bao giờ</i> bộc lộ cảm giác vừa ngỡ ngàng, thú vị vừa ngưỡng mộ, trìu mến của người lính Tây Tiến. + Người xem hội, người tham gia liên hoan ngất ngây trong tiếng khèn, trong man điệu mang đậm chất núi rừng vừa bí ẩn, quyến rũ, vừa tình tứ, e thẹn nhưng cũng mãnh liệt, tha thiết của những thiếu nữ miền Tây. - Cảnh vật, con người như ngả nghiêng, ngất ngây trong những giây phút bình yên hiếm hoi của thời chiến. - Dư âm của chiến tranh tàn khốc bị đẩy lùi chỉ còn những tâm hồn lãng mạn trong tiếng nhạc, hồn thơ. Đây là một kỉ niệm đẹp, khó phai mờ trong lòng những người lính Tây Tiến nói chung và trong lòng Quang Dũng nói riêng.	1,75
* <i>Vẻ đẹp hào hoa của người lính Tây Tiến được biểu hiện qua kí ức khó phai về khung cảnh thiên nhiên và con người miền Tây trữ tình, thơ mộng.</i> - <i>Người đi Châu Mộc chiều sương ấy</i> là người lính Tây Tiến, họ như đang dẫn người đọc đến với thiên nhiên Tây Bắc hoang sơ, lạnh tò mang một sắc màu huyền thoại. Cảnh thơ mộng, trữ tình được nhà thơ diễn tả qua các chi tiết chiều sương giăng mắc mênh mang mờ ảo, dòng sông trôi lặng tò đậm sắc màu cổ tích, dáng người mềm mại, uyển chuyển lướt trên con thuyền độc mộc, hoa đôi bờ đong đưa theo dòng thác lũ. - Cảnh không vô tri vô giác, mà trong gió trong cây, như có linh hồn của vạn vật: <i>Có thấy hồn lau nẻo bến bờ</i>. Hồn lau trong thơ Quang Dũng cũng là hồn lau của li biệt, phảng phất chút buồn nhưng không xao xác, lãng	1,75

3	quên mà đầy nhớ nhưng, lưu luyến. - Hình ảnh bóng dáng con người Tây Bắc hiện lên trong khung cảnh huyền ảo, mờ xa. Dáng người mềm mại, bé nhỏ nhưng lại cứng cỏi kiên cường. - Hoa trên dòng thác lũ đóng đưa tình tứ như níu giữ cái nhìn say mê của những “Người đi Châu Mộc chiều sương ấy”. Bóng người, bóng hoa như họa thêm vẻ đẹp cho nhau tạo ấn tượng giàu cảm xúc về cảnh và người miền Tây. - Chất nhạc trong đoạn thơ ngân nga như tiếng hát cất lên từ tâm hồn ngất ngây, mê say, lãng mạn của cái tôi trữ tình giàu cảm xúc dẫn người đọc vào thế giới của cái đẹp, của cõi mơ, cõi nhạc.	
	3. Đánh giá, mở rộng: - Với cảm hứng lãng mạn, đoạn thơ đưa người đọc trở về với những phút giây bình yên, hiếm có của thời chiến tranh, về thế giới cổ tích với dòng sông huyền thoại... Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng ấy của thiên nhiên và con người Tây Bắc được cảm nhận qua tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của người lính Tây Tiến. - Hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến vừa kết tinh được vẻ đẹp chung của hình tượng người lính trong những trang thơ chống Pháp: có lí tưởng cao cả, đầy ý chí và nghị lực vượt lên mọi khó khăn, vừa chứa đựng vẻ đẹp riêng trong trang thơ Quang Dũng: <i>vẻ đẹp hào hoa</i>. Vẻ đẹp ấy được khắc họa bằng cảm xúc lãng mạn, bay bổng cùng các thủ pháp đặc trưng của bút pháp lãng mạn. Quang Dũng đã góp phần làm phong phú diện mạo thẩm mĩ của chân dung người lính vệ quốc trong thơ ca Việt Nam thời chống Pháp. Bên cạnh hình tượng người lính xuất thân từ nông dân chất phác, bình dị, hồn hậu, là người lính của đất Hà thành mang tâm hồn hào hoa, lãng mạn.	0,5

----- Hết -----

(Đề thi gồm 01 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Bức tranh của tôi

Tường nhà tôi thường treo nhiều tranh
Đẹp nhất vẫn là bức tranh màu xanh
Cửa sổ
Khói trắng dăng dăng ngang tầm thành phố
Dãy núi lam sương, cánh đồng biếc mạ...
Và rung rinh vài nhánh cây, chùm quả
Cùng với những gì gọi là cuộc đời
Tất cả dắm trên nền vĩnh cửu: bầu trời

Bức tranh màu xanh tôi thường say ngắm nhất
Mỗi tia sáng làm đổi thay màu sắc
Mỗi hạt mưa, làn sương, cánh chim
Đã khảm vào tôi từ thuở biết nhìn
Và phác trong tôi bao đường nét bình yên
Rồi một sáng tôi nghe lời bức tranh đắm thắm:
“- Anh không thể chỉ đắm say đứng ngắm
Anh phải là một nét vẽ dấu đơn sơ”

(Nguyễn Duy, trích từ tập thơ *Cát trắng*, NXB Quân đội nhân dân, 1973)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

Câu 2. Theo tác giả, bức tranh nào là đẹp nhất? Bức tranh ấy được vẽ lên bởi những màu sắc, hình ảnh nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được nhà thơ sử dụng trong các dòng thơ sau:

Mỗi tia sáng làm đổi thay màu sắc
Mỗi hạt mưa, làn sương, cánh chim
Đã khảm vào tôi từ thuở biết nhìn
Và phác trong tôi bao đường nét bình yên

Câu 4. “Bức tranh màu xanh” được nói đến trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Anh/ Chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về quan niệm sống được Nguyễn Duy gửi gắm trong hai dòng thơ cuối: “*Anh không thể chỉ đắm say đứng ngắm/ Anh phải là một nét vẽ dấu đơn sơ*”.

Câu 2 (5,0 điểm)

Nhận xét về “*Tuyên ngôn độc lập*” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: “*Tuyên ngôn độc lập là một văn kiện lịch sử vô giá*”. Ý kiến khác lại khẳng định: “*Tuyên ngôn độc lập là một áng văn chính luận mẫu mực*”.

Từ việc cảm nhận giá trị của bản *Tuyên ngôn độc lập*, anh/chị hãy chứng minh những nhận định trên?

.....Hết.....

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	0,5
	2	- Theo tác giả, bức tranh đẹp nhất chính là <i>bức tranh màu xanh - cửa sổ</i> - Bức tranh đã được vẽ bằng màu sắc chủ đạo là màu xanh của bầu trời, trên đó hiện lên các hình ảnh: khói trắng, núi lam sương, cánh đồng biếc mạ, nhánh cây, chùm quả...	0,75
	3	- Có thể chọn: biện pháp điệp từ hoặc liệt kê... - Tác dụng: nhấn mạnh vẻ đẹp phong phú, đa dạng của cuộc sống, niềm yêu thương, gắn bó, tình cảm nâng niu, trân trọng từng vẻ đẹp của cuộc đời bình dị, thân thuộc.	0,75
	4	“Bức tranh màu xanh” trong văn bản gợi suy nghĩ về chính bức tranh cuộc sống của mỗi người với những nét vẽ giản dị, gần gũi, thanh bình, tươi đẹp. - Màu sắc nổi bật của bức tranh là màu xanh – màu của sự sống, ước mơ và hi vọng. Khi dành thời gian ngắm nhìn bức tranh đó, con người thấy thêm trân trọng, yêu thương, gắn bó với cuộc đời - Suy nghĩ riêng của bản thân	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về quan niệm sống được Nguyễn Duy gửi gắm trong hai dòng thơ cuối: “<i>Anh không thể chỉ đứng say đứng ngắm/ Anh phải là một nét vẽ dấu đơn sơ</i>”.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tinh thần hoà nhập và cống hiến, góp một “nét vẽ đơn sơ” vào bức tranh thiên nhiên, cuộc đời.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: có thể theo gợi ý sau: - Giải thích: Khi “anh ...đứng ngắm”, anh chỉ là khán giả bên ngoài, kẻ thụ hưởng. Anh hãy là “một nét vẽ”, hãy tham gia làm nên vẻ đẹp của bức tranh cuộc đời. Hai câu thơ gửi gắm thông điệp về tinh thần hoà nhập và cống hiến, đóng góp giá trị bản thân cho cuộc đời. - Bình luận: + Bức tranh cuộc sống phong phú, nhiều dạng vẻ, màu sắc chỉ khi mỗi người biết góp vào đó một nét vẽ, dù bé nhỏ, biết tham gia tích cực, cống hiến cho tập thể, cuộc đời. Khi đó, chính họ sẽ cảm nhận được giá trị của bản thân, tự hào và lạc quan hơn trong cuộc sống + Phê phán những người chỉ biết đứng ngoài, bàng quan với cuộc sống, tách mình khỏi thiên nhiên. - Bài học, liên hệ: + Giữ thái độ sống tích cực, hoà mình vào thiên nhiên, vào dòng chảy xã hội + Nỗ lực để “nét vẽ” của mình không chỉ “đơn sơ” mà thật đậm màu, rực rỡ, tận hiến	1.0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25

	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	Nhận xét về Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng “Tuyên ngôn độc lập là một văn kiện lịch sử vô giá”. Ý kiến khác lại khẳng định “Tuyên ngôn độc lập là một áng văn chính luận mẫu mực”. Từ việc cảm nhận giá trị của bản Tuyên ngôn độc lập, anh/chị hãy chứng minh những nhận định trên?	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	1. Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm “Tuyên ngôn độc lập” (TNĐL), trích dẫn hai ý kiến.	0.5
	2. Giải thích, khẳng định hai ý kiến: - Ý kiến thứ nhất: <i>Văn kiện lịch sử</i>: là văn bản ghi lại những sự kiện có ý nghĩa lịch sử đối với dân tộc. <i>Văn kiện lịch sử vô giá</i>: nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của TNĐL có liên quan đến vận mệnh dân tộc. - Ý kiến thứ hai: <i>Áng văn chính luận mẫu mực</i>: là những áng văn đạt chuẩn mực cao về nội dung và nghệ thuật, có sức thuyết phục, quy tụ lòng người. => Hai ý kiến đều đánh giá cao tác phẩm <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> của Bác xét trên hai góc độ chính trị lịch sử và văn chương nghệ thuật.	0.5
	3. Cảm nhận giá trị bản Tuyên ngôn độc lập	2.0
	a, <i>Tuyên ngôn độc lập</i> là một văn kiện lịch sử vô giá - Là lời tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta, chấm dứt mối quan hệ thuộc địa với Pháp, từ đó khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc ta với thế giới - Là mốc son lịch sử mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do của dân tộc. - Tác phẩm kết tinh những tư tưởng cao đẹp của nhân loại: lý tưởng đấu tranh giải phóng dân tộc và tinh thần yêu chuộng độc lập tự do.	
	b, <i>Tuyên ngôn độc lập</i> là áng văn chính luận mẫu mực Sức mạnh và tính thuyết phục của tác phẩm được thể hiện chủ yếu ở nghệ thuật viết văn chính luận mẫu mực qua bố cục ngắn gọn, logic, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn, đầy cảm xúc... - Tác phẩm có bố cục ngắn gọn, súc tích gồm 3 phần liên kết chặt chẽ với nhau trong hệ thống lập luận sắc sảo: + Phần mở đầu: Nêu cơ sở pháp lí và chính nghĩa bằng việc trích dẫn 2 bản tuyên ngôn: <i>Tuyên ngôn độc lập</i> của Mĩ năm 1776 và <i>Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền</i> của Pháp năm 1791. Cách lập luận vừa khôn khéo, sắc sảo, vừa sáng tạo, sâu sắc. + Phần thứ hai: nêu cơ sở thực tiễn của bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> bằng việc lập bản cáo trạng tố cáo tội ác của thực dân Pháp, đồng thời khẳng định thực tế lịch sử đấu tranh của dân tộc ta. + Phần kết luận: Lời tuyên bố của bản “Tuyên ngôn”: Tuyên bố và khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc VN trên 2 mặt: Lí luận và thực tiễn: “Nước VN	

	có quyền...Sự thật là...” . Khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc và định hướng cho CMVN “<i>Toàn thể dân tộc VN quyết đem tinh thần và lực lượng... độc lập ấy</i>”. - Tác phẩm thể hiện những lí lẽ sắc bén, đầy sáng tạo, hệ thống dẫn chứng xác thực, ngôn ngữ chính xác, hùng hồn, đầy cảm xúc, tác động mạnh mẽ vào nhận thức, tình cảm của người nghe... 4. Bình luận, đánh giá - Cả hai ý kiến đều đúng, tuy có nội dung khác nhau tưởng như đối lập nhưng thực chất là bổ sung cho nhau cùng khẳng định giá trị to lớn của bản tuyên ngôn. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa giá trị lịch sử chính trị và giá trị văn chương nghệ thuật. <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là một văn kiện lịch sử vô giá, là áng văn chính luận mẫu mực hội tụ vẻ đẹp tư tưởng và tình cảm của Hồ Chí Minh cũng như của toàn dân tộc Việt Nam. Bản Tuyên ngôn xứng đáng là “<i>áng thiên cổ hùng văn</i>”. - Khẳng định tầm lòng vĩ đại cũng như tài năng xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh qua <i>Tuyên ngôn độc lập</i>. Người không chỉ đem lại ánh sáng tự do, hòa bình cho dân tộc mà còn đóng góp những tài sản tinh thần vô giá cho lịch sử và văn học nước nhà.	0.5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

I. ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Khi bị những người mình tin tưởng, thân thiết trở mặt sau lưng, ai cũng cảm thấy tổn thương, thậm chí dằn vặt rằng mình đã làm gì để xứng đáng nhận được điều đó. Thế nhưng bạn cần ngưng suy nghĩ như vậy đi, càng không nên căm ghét, mắng chửi đối phương mà hãy cố gắng bỏ qua. Dù có tiếp tục trở lại làm bạn hay không thì cũng hãy tha thứ cho họ, tha thứ không phải để tỏ ra cao thượng mà tha thứ để hạnh phúc, an yên hơn, việc oán hận đối phương chỉ càng đào sâu vào vết thương lòng của bạn mà thôi.

Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “đâm bị thóc, chọc bị gạo” khi bạn gặp khó khăn hay sa cơ lỡ vận, khiến bạn buồn, bạn khóc, bạn tổn thương, với mục đích là khiến bạn gục ngã không thể gượng dậy. Đó lại chính là lúc bạn phải mạnh mẽ hơn bao giờ hết để kẻ xấu có muốn chế nhạo, hả hê cũng không được. Nếu họ khiến bạn tổn thương một, hãy cố gắng tìm kiếm niềm vui cho bản thân gấp mười lần vì chỉ có cuộc sống tràn đầy niềm vui, tiếng cười của bạn mới là công cụ trả thù ngọt ngào mà chí mạng nhất đối với những kẻ thù.

(Theo Trí Thức Trẻ)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ được dùng trong đoạn trích?

Câu 2: Theo tác giả, chúng ta cần làm những gì “*Khi bị những người mình tin tưởng, thân thiết trở mặt sau lưng*”?

Câu 3: *Dù có tiếp tục trở lại làm bạn hay không thì cũng hãy tha thứ cho họ.* Anh/chị có đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao?

Câu 4: Thông điệp nào trong đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN: (7,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm):

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được gợi ra ở phần Đọc – hiểu.

Nếu họ khiến bạn tổn thương một, hãy cố gắng tìm kiếm niềm vui cho bản thân gấp mười lần

Câu 2 (5,0 điểm):

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng Minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

(Tuyên ngôn Độc lập – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, tập 1, NXBGD VN, 2018, tr39-40)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về tài viết văn chính luận của Hồ Chí Minh.

-----HẾT-----

I. LƯU Ý CHUNG:

1. Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

2. Do đặc trưng của bộ môn Văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học.

II. ĐÁP ÁN:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần 1		ĐỌC – HIỂU	3,0
	Câu 1	- Phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật.	0,5
	Câu 2	- Theo tác giả, chúng ta cần làm những gì “ <i>Khi bị những người mình tin tưởng, thân thiết trở mặt sau lưng</i> ”? + Ngừng tổn thương, dằn vặt mình + Không căm ghét, mắng chửi đối phương. + Cố gắng bỏ qua, tha thứ cho họ.	0,5
	Câu 3	HS có thể trả lời đồng tình/ không đồng tình/đồng tình một phần tùy theo suy nghĩ nhưng cần có lý giải phù hợp, sau đây là gợi ý: - Đồng tình: tha thứ để cho đối phương cơ hội sửa đổi. Tha thứ để dung hòa, tránh căng thẳng, xung đột. Tha thứ để bản thân thấy thanh thản, vui vẻ, cao thượng... Tha thứ cũng là cách để trả thù ngọt ngào. - Không đồng tình: Tha thứ cho kẻ trở mặt với mình là lối sống vị tha, nhân hậu. Tuy nhiên phải tùy đối tượng và mức độ bị tổn thương của mình để quyết định tha thứ hay không. Thẳng thắn chỉ ra tính xấu của kẻ hại mình để họ sửa đổi... - Đồng tình một phần: dung hòa hai ý trên.	1,0
	Câu 4	- H/S tự rút ra thông điệp mà mình tâm đắc nhất và có lý giải phù hợp. Gợi ý: + Thông điệp: * Mỗi người thường phải đối diện với muôn vàn nghịch cảnh, nhưng cần có thái độ sống tích cực: lạc quan, cao thượng, vị tha, có bản lĩnh ... * Chọn bạn mà chơi.... + Vì: thái độ sống tích cực sẽ tạo ra sự vui vẻ, an yên; tạo ra giá trị bản thân, tìm được ý nghĩa của cuộc sống...	1,0

Phần II		LÀM VĂN	7,0
Câu 1		Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý kiến: <i>Nếu họ khiến bạn tổn thương một, hãy cố gắng tìm kiếm niềm vui cho bản thân gấp mười lần(2,0 điểm).</i>	
		1.Yêu cầu chung: đoạn văn phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết,	
		2.Yêu cầu cụ thể	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Tìm kiếm niềm vui cho bản thân là thái độ sống tích cực.	0,25
		c. <i>Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ...</i>	
		Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: * Giải thích: - Ý kiến gợi ra ở phần Đọc – hiểu nhấn mạnh vào thái độ sống tích cực: lạc quan, vui vẻ, khoan dung khi bị người mình tin tưởng làm tổn thương. * Bàn luận - Trong cuộc sống, con người luôn phải đối diện với vô vàn kiểu người khác nhau: có người tốt, kẻ xấu; người yêu mến, kẻ luôn ganh ghét đố kỵ, trở mặt làm tổn thương mình dù đó là người mình tin tưởng. - Khi bị tổn thương, nếu chúng ta dằn vặt, đau khổ, khóc lóc, oán hận...sẽ khiến bản thân gục ngã, căng thẳng, ảnh hưởng đến cuộc sống. Trong hoàn cảnh này, điều cần làm là cố gắng tìm kiếm niềm vui cho mình bằng công việc, bằng những mối quan hệ mới.... Bởi vì khi đó: + Kẻ xấu sẽ không có cơ hội hả hê, cười nhạo mình. + Niềm vui sẽ giúp ta quên đi thù hận, hiềm khích cá nhân + Niềm vui sẽ giúp ta vui vẻ, hạnh phúc, thanh thản, bình yên... + Vui vẻ cũng là công cụ trả thù ngọt ngào và trí mạng đối với kẻ thù. - Biết tạo dựng niềm vui cũng là thái độ sống tích cực, rèn luyện bản lĩnh, sự cao thượng... - Mở rộng: Vui vẻ và tha thứ cho kẻ làm tổn thương mình không đồng nghĩa với sự cam chịu, nhẫn nhịn. * Bài học nhận thức:	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25

		- Cuộc sống của chúng ta không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có cách để vượt qua nó. - Luôn tạo dựng cho mình cuộc sống vui vẻ, hướng thiện, có ý nghĩa...	
Câu 2	Cảm nhận đoạn trích; nhận xét về tài viết văn chính luận của Hồ Chí Minh (5,0 điểm).		
	1. Yêu cầu chung.		
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận. - Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết thúc được vấn đề.		0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận <i>Tác giả phơi bày tội ác về nhiều mặt của thực dân Pháp với nhân dân ta, đập tan mọi luận điệu bịp bợm, xảo trá của chúng bằng tài viết văn chính luận mẫu mực.</i>		0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học. Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả...		
	2. Yêu cầu cụ thể		
	a. Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm Tuyên ngôn Độc lập, đoạn trích.		0,5
	b. Cảm nhận đoạn trích.		
	* Nội dung: - Hồ Chí Minh đã nêu lý lẽ và lập luận hết sức thuyết phục nhằm bác bỏ luận điệu bịp bợm của thực dân Pháp. Người nêu rõ: <i>hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.</i> – Với luận điệu pháp đến Việt Nam để khai hóa: + Chủ tịch HCM đã bác trần luận điệu này bằng hai vũ khí rất lợi hại của văn chính luận là lí lẽ và dẫn chứng. Người đã tố cáo tội ác của pháp trên tất cả các phương diện từ chính trị đến kinh tế, từ văn hóa đến giáo dục: + Pháp rêu rao “khai hóa tự do” cho Việt Nam nhưng “lập ra nhà tù nhiều hơn trường học”... + Pháp rêu rao “khai hóa bình đẳng” cho Việt Nam nhưng lại “lập ra ba chế độ khác nhau ở Bắc, Trung, Nam để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”...		2,0

	+ Pháp rêu rao “<i>khai hóa bác ái</i>” cho Việt Nam nhưng “<i>chúng thì hành những luật pháp dã man</i>”... – Với luận điệu Pháp đến Việt Nam để bảo hộ, Chủ tịch HCM đã dùng sự thật lịch sử để bác bỏ luận điệu này của chúng: + “Năm 1940, Nhật đến Đông Dương, thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật”. + Năm 1945, Nhật hất cẳng Pháp “<i>Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng</i>”. + Khẳng định “<i>Trong 5 năm Pháp đã bán nước ta hai lần cho Nhật</i>”. – Thái độ của ta trái hẳn với Pháp: + Khoan hồng, độ lượng, giúp đỡ người Pháp chạy qua biên thùy, bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ. + Việt Minh kêu gọi Pháp liên minh chống Nhật thì Pháp không đồng tình lại còn đàn áp dã man: <i>nhấn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng, thẳng tay khủng bố Việt Minh</i>. – Với luận điệu Việt Nam là thuộc địa của Pháp, HCM một lần nữa đã đập tan luận điệu này bằng giọng điệu chắc nịch, hào hùng. Người khẳng định: “<i>Sự thật là từ mùa thu năm 1940 nước ta đã thành thuộc địa của Nhật chứ không phải là thuộc địa của Pháp nữa</i>” và “<i>sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật chứ ko phải từ tay Pháp</i>”. Cụm từ : “<i>sự thật là</i>” đặt ở đầu 2 câu văn đã gián tiếp tô đậm, nhấn mạnh bộ mặt giả dối, bịp bợm của chúng. * Nghệ thuật - Như vậy, bằng những lý lẽ sắc sảo, bằng những dẫn chứng điển hình, bằng giọng điệu hào hùng và một vài hình ảnh giàu sức gợi... HCM đã phơi bày bản chất giả dối, mị dân, xảo trá và bịp bợm của thực dân Pháp. <i>Khai hóa và bảo hộ</i> chỉ là chiêu bài để chúng dễ bề xâm lược nước ta.	
	c. Nhận xét về tài viết văn chính luận của Hồ Chí Minh. - Hồ Chí Minh có tài viết văn chính luận đạt đến độ mẫu mực: + Lập luận chặt chẽ; lý lẽ đanh thép; ngôn ngữ được chọn lọc; giọng điệu hùng hồn; bằng chứng được lấy từ thực tế lịch sử... tác động đến lý trí và tình cảm của người đọc, người nghe. Ngòi bút của người vừa tố cáo mạnh mẽ tội ác của bọn thực dân Pháp, vừa ngăn chặn âm mưu tái chiếm nước ta của các thế lực thù địch và các nhóm phe hội quốc tế, vừa thể hiện tình cảm yêu nước thương dân và khát vọng mãnh liệt về độc lập, tự do.	1,0

		d. <i>Chính tả, ngữ pháp.</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. <i>sáng tạo</i> - Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, phù hợp	0,5

-----HẾT-----

Tuyensinh247.com

(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích **Tại sao lại chần chừ?**, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

Câu 1. Chỉ ra mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích.(0,5 điểm)

Câu 2. Theo anh/ chị, “suy nghĩ tích cực về thất bại” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là gì? (0,5 điểm)

Câu 3. Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long có tác dụng gì? (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/ chị có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “là cái cớ để ta chần chừ” không? Vì sao? (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống?

Câu 2. (5,0 điểm)

Nhận xét đoạn mở đầu bản “Tuyên ngôn Độc lập” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: “*Đoạn mở đầu bản “Tuyên ngôn Độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa khéo léo vừa kiên quyết lại hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc*”. Bằng cảm nhận của mình về đoạn trích sau, anh/chị hãy làm sáng tỏ điều đó:

“Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Lời bất hủ ấy trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

Người ta sinh ra bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

TRƯỜNG THPT ĐỒNG ĐẬU

HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL LẦN 1 KHỐI 12
NĂM HỌC 2019-2020 - MÔN: NGỮ VĂN
(*Hướng dẫn chấm gồm 04 trang*)

Phần I	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.	0,5
	2	“Suy nghĩ tích cực về thất bại” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là: Thất bại không phải là bước cản mà là động lực để đi tới thành công.	0,5

	3	Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của <i>Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long</i> có tác dụng: + Nhấn mạnh ý nghĩa tích cực của thất bại đối với thành công của mỗi người. + Câu chuyện của <i>Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long</i> đều là người thật, việc thật được nhiều người biết đến như những “tấm gương sống” nên có giá trị thuyết phục cao cho luận điểm được nêu.	1,0
	4	Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải lý giải vì sao. Gợi ý: - Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “<i>cái cớ để ta chân chừ</i>”. Vì nhiều người thường chùn bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản,... - Tuy nhiên <i>Thất bại không phải là cái cớ để ta chân chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.</i> Vì: + Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng, luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua; + Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại; + Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân.	1,0
Phần II		LÀM VĂN	
	1	Viết đoạn văn về vấn đề: Bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống.	2,0
		a. Yêu cầu về hình thức: – Viết đúng 01 đoạn văn, khoảng 200 từ. – Viết theo cấu tạo của đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp... Trình bày bố cục mạch lạc, rõ ràng.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn hoàn chỉnh, logic; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra được bài học cho bản thân. - <i>Giải thích: Thất bại:</i> là một thời điểm mà người ta chưa thể thực hiện được những mục tiêu mà mình đề ra, là những vấp ngã, khiến ta cảm thấy dễ dàng chán nản và mệt mỏi. Vấn đề đặt ra:	1,0

		cách ứng xử, thái độ của bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống. - Bàn luận: + Cần nhận thức rõ: Thất bại chỉ là khoảnh khắc, là câu chuyện của một thời điểm; Con đường đi đến thành công là con đường đi xuyên qua sự thất bại. + Thừa nhận và đối diện với thất bại. Chính nhờ thất bại mà con người tích lũy được kinh nghiệm, mài sắc được ý chí và nghị lực. + Kiểm điểm và nhìn nhận, đánh giá lại bản thân mình: Đánh giá lại năng lực, những kinh nghiệm mình đã gặt hái được. + Tìm kiếm một hướng đi mới hoặc tiếp tục cuộc hành trình. + Điều quan trọng là cần nỗ lực vươn lên thất bại, vượt lên chính mình, kiên trì để khẳng định bản thân... + Mở rộng: Thất bại và thành công không đối lập với nhau. Thất bại là thành công bị trì hoãn. Chấp nhận thất bại là một cách, thậm chí là cách duy nhất để kiến tạo thành công. + Phê phán: Có những bạn trẻ hiện nay rất ít chịu đựng được thất bại và vượt qua thất bại, hoặc bỏ cuộc, hoặc lảng tránh,... - Bài học: + Vấn đề nêu ra đã thể hiện lối sống lành mạnh tiến về phía trước. + Ra sức học tập, trau dồi kiến thức, không ngừng vươn lên trong học tập và trong cuộc sống. Vượt lên thất bại, luôn tiến về phía trước.	
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,25
		Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu ngữ pháp tiếng Việt.	
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. Có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
	2	Cảm nhận đoạn mở đầu bản “ Tuyên ngôn Độc lập ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó làm sáng tỏ ý kiến về đoạn văn đó .	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đoạn mở đầu Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết vừa khéo léo vừa kiên quyết lại hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận (đặc biệt là thao tác phân tích...); kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo những nội dung chính sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn mở đầu bản “Tuyên	0,5

	ngôn Độc lập”.	
	* Giải thích ý kiến: - khéo léo: biết có những cử chỉ, hành động, lời lẽ thích hợp làm người khác vừa lòng, để đạt được kết quả như mong muốn trong quan hệ đối xử. - kiên quyết: tỏ ra hết sức cứng rắn, quyết làm bằng được điều đã định, dù khó khăn trở ngại đến mấy cũng không thay đổi - hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc: chứa đựng một nội dung ý nghĩa nào đó ở bên trong, chứ không diễn đạt trực tiếp => Ý kiến khẳng định nghệ thuật viết văn, nghệ thuật trích dẫn của Bác rất tài tình, chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc.	0,5
	* Phân tích làm sáng tỏ đoạn mở đầu bản “Tuyên ngôn Độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết vừa khéo léo vừa kiên quyết lại hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc”. - Vừa khéo léo vừa kiên quyết: + Nhiệm vụ của phần mở đầu một bản Tuyên ngôn là nêu nguyên lí làm cơ sở tư tưởng cho toàn bài. Nguyên lí của <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là khẳng định quyền tự do độc lập của dân tộc. Nhưng ở đây Bác không nêu trực tiếp nguyên lí ấy mà lại dựa vào hai bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> của Mĩ năm 1776 và <i>Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền</i> của Pháp năm 1791 để khẳng định "Quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do" của tất cả các dân tộc trên thế giới. Đây chính là nghệ thuật "Lấy gậy ông đập lưng ông". + Bác đã khẳng định quyền độc lập, tự do của dân tộc ta bằng chính những lời lẽ của tổ tiên người Mĩ, người Pháp đã ghi lại trong hai bản Tuyên ngôn từng làm vẻ vang cho truyền thống tư tưởng và văn hóa của những dân tộc ấy. Cách viết như thế là vừa khéo léo vừa kiên quyết: ++ Khéo léo vì tỏ ra rất trân trọng những danh ngôn bất hủ của người Pháp, người Mĩ để "khóa miệng" bọn đế quốc Pháp, Mĩ đang âm mưu xâm lược và can thiệp vào nước ta (sự thật lịch sử đã chứng tỏ điều này). ++ Kiên quyết vì nhắc nhở họ đừng có phản bội tổ tiên mình, đừng có làm dấy bần lên lá cờ nhân đạo của những cuộc cách mạng vĩ đại của nước Pháp, nước Mĩ, nếu nhất định tiến quân xâm lược Việt Nam. - Hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc: + Đặt ba cuộc cách mạng ngang hàng nhau, ba nền độc lập ngang hàng nhau, ba bản Tuyên ngôn ngang hàng nhau (và thực sự, cuộc cách mạng tháng Tám 1945 đã giải quyết đúng nhiệm vụ của hai cuộc cách mạng của Mĩ (1776) và của Pháp (1791).	2,0

	+ Ý kiến "Suy rộng ra" là một đóng góp đầy ý nghĩa của Bác đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Nó như phát súng lệnh khởi đầu cho bão táp cách mạng ở các thuộc địa sẽ làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân trên khắp thế giới vào nửa sau TK XX.	
	* Đánh giá: - Đoạn trích đã đưa ra căn cứ, lí lẽ xác đáng cho lập luận. Quá trình dẫn dắt tới căn cứ, lập luận chính xác, chặt chẽ. Nó xứng đáng là một đoạn mở đầu mẫu mực cho một bản tuyên ngôn bất hủ. - Ý kiến khẳng định nghệ thuật viết văn, nghệ thuật trích dẫn của Bác rất tài tình, chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc. Qua đó có thể thấy tài năng lập luận bậc thầy, sự sâu sắc trong tư tưởng, lí lẽ sắc bén, ngôn ngữ đanh thép hùng hồn tạo nên sức mạnh luận chiến bất ngờ và sức hấp dẫn kì lạ của văn chính luận Hồ Chí Minh.	0,5
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,5
	TỔNG ĐIỂM: 10,0	

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 02 trang)

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K. Rowling, tác giả của "Harry Potter", đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ấn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ấn khách sau đó như "Giờ cao điểm" hay "Hiệp sĩ Thượng Hải".

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích *Tại sao lại chần chừ?*, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

Câu 1. Thao tác lập luận chủ yếu trong đoạn trích ?

Câu 2. Theo anh/ chị, "suy nghĩ tích cực về thất bại" được nói đến trong đoạn trích được hiểu là gì?

Câu 3. Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của Thomas Edison, J.K. Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/ chị có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “là cái cớ để ta chán chường” không? Vì sao?

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống?

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bài thơ “Sóng” Xuân Quỳnh đã nói lên thật chân thành, táo bạo, không hề giấu giếm khát vọng tình yêu sôi nổi mãnh liệt của người phụ nữ đang yêu. Hãy phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ vấn đề trên :

Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên ?
Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu ?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau
Con sóng dưới lòng sâu,
Con sóng trên mặt nước,
Ôi con sóng nhớ bờ,
Ngày đêm không ngủ được,
Lòng em nhớ đến anh,
Cả trong mơ còn thức,
Dẫu xuôi về phương Bắc,
Dẫu ngược về phương Nam
Nơi nào em cũng nghĩ,
Hướng về anh - một phương .

(Xuân Quỳnh, Sóng)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây:

(1) "... Chẳng có ai ngủ một đêm thức dậy bỗng hoá ra độc ác, bạo lực, hay xấu xa. Luôn luôn có một quá trình. Luôn luôn có những biểu hiện trong quá trình đó dù rất nhỏ. Điều đáng buồn là dường như chúng ta luôn tục lười lười qua những điều rất nhỏ. Và rồi, những điều tồi tệ diễn ra là bởi chúng ta đã bỏ qua những điều rất nhỏ đó. Những điều tốt nhỏ nhỏ chúng ta đã không làm, như một cái mỉm cười, một lời thăm hỏi, một hành động giúp đỡ... Và những điều xấu nhỏ nhỏ chúng ta đã làm, như một lời xúc xiểm bâng quơ, một ánh nhìn khinh rẻ tình cờ.

(2) Làm sao để loại trừ cái ác? Câu trả lời thường thấy là hãy tránh xa nó, và nếu bắt gặp thì trừng phạt nó thích đáng. Nhưng còn một cách nữa, đó là đừng để người khác có cơ hội trở thành người xấu. Đừng bỏ rơi, đừng ép uống, đừng khinh khi. Đừng lừa gạt, đừng lợi dụng, đừng phản bội. Đừng gây tổn thương. Đừng dẫn ai vào đường cùng...

(3) Tôi không dám nói rằng cái thiện luôn mạnh hơn cái ác. Tôi không biết chắc. Đôi khi tôi nhìn thấy cái thiện bị đánh nốc ao trên sân đấu trong cuộc chiến đơn độc. Nhưng tại sao chúng ta lại để nó trở thành cuộc chiến đơn độc? Tôi biết chúng ta đông hơn. Những người mong muốn điều tốt đẹp cho cuộc sống này, luôn luôn đông hơn. Vậy thì hãy làm cho chúng ta mạnh hơn. Hãy tìm đến nhau, bạn bè, người thân, đồng nghiệp, đồng lương, đồng loại... Hãy giúp đỡ và xin được giúp đỡ, hãy xiết chặt lại những mối dây liên hệ và đừng để ai thành kẻ lạc loài. Những kẻ lạc loài, thường dễ trở thành thủ phạm, hoặc trở thành nạn nhân".

(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn. Phạm Lữ Ân)

Và thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn trích trên?

Câu 2: Theo tác giả, đâu là nguyên nhân của cái ác?

Câu 3: Tìm biện pháp tu từ được sử dụng trong phần thứ hai của đoạn trích trên và nêu tác dụng?

Câu 4: Anh (chị) rút ra thông điệp gì từ văn bản trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ văn bản trên, hãy viết đoạn văn khoảng 200 từ nêu ý kiến của anh (chị) về sức mạnh của lòng tốt trong cuộc sống?

Câu 2 (5,0 điểm): Nhận định về đoạn trích *Đất Nước* (Trích trường ca *Một đường khát vọng*) của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, Sách giáo khoa Ngữ văn 12 viết: “Đóng góp riêng của đoạn trích là ở tư nhân mạnh tư tưởng *Đất Nước* của nhân dân”. Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua đoạn thơ sau:

“... Những người vợ như chồng còn góp cho *Đất Nước* những núi *Vọng Phu*
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn *Trống Mái*
Gót ngựa của *Thánh Gióng* đi qua còn trăm ao đầm để lại
Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất *Tô Hùng Vương*
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm
Người học trò nghèo góp cho *Đất Nước* mình núi *Bát*, non *Nghiên*
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho *Hạ Long* thành thắng cảnh
Những người dân nào đã góp tên ông *Độc*, ông *Trang*, bà *Đen*, bà *Điềm*
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng, gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
Ôi *Đất Nước* sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...”

(Trích “*Đất Nước*” – trường ca *Một đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.118)

-----Hết-----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

...Thất bại đầu tiên trong cuộc đời mỗi người đều rất đau đớn. Không một ai là ngoại lệ cả. Những người chưa quen với thất bại khi lập kế hoạch cho tương lai thường có ý nghĩ "biết đâu". Tỉ lệ cạnh tranh cao nhưng biết đâu mình sẽ đỗ. Gần đây tình hình kinh tế không được tốt lắm nhưng nếu mình chăm chỉ biết đâu cửa hàng của mình sẽ thành công lớn. Họ thường tưởng tượng những điều như thế. Không nhiều người chuẩn bị sẵn phương án giải quyết cụ thể nếu họ thi trượt hay kinh doanh thất bát. Đặc biệt, càng những trường hợp nỗ lực hết sức mình và chỉ tập trung vào một mục tiêu đã đặt ra, khi giấc mơ đổ vỡ, họ càng cảm thấy bế tắc hơn vì chưa từng nghĩ đến phương án nào khác. Ngoài ra, những người hay được khen là học giỏi từ nhỏ, hoặc những người sống mà chưa từng gặp khó khăn, họ sẽ tuyệt vọng vô cùng khi gặp phải thất bại đầu tiên trong đời.

Nhưng bạn có biết không? Những thất bại như hôm nay sẽ còn tìm đến hàng chục lần nữa trong cuộc đời bạn. Sẽ còn vô số chuyện không tiến triển theo kế hoạch mà bạn đã đặt ra. Và đã là con người thì bất kể ai cũng phải trải qua những lần nản lòng như thế cho đến lúc chết. Điều đó có nghĩa rằng thất bại ngày hôm nay của bạn là điều hết sức bình thường. Hãy nhớ điều quan trọng nhất: không phải vì bạn đã thất bại một lần mà cả cuộc đời bạn trở thành kẻ thất bại. Bạn thất bại không phải vì bạn có nhiều khuyết điểm hay thua kém người khác. Thất bại chỉ là bài học đáng quý để bạn nhận ra rằng mình đã chọn sai cách tiếp cận để đạt được thứ mình muốn. Vì vậy, sau khi thất bại, hãy bình tĩnh tự hỏi: thất bại lần này đã đem lại bài học gì cho mình? Phải tìm được câu trả lời rõ ràng về nguyên nhân thất bại, bạn mới có thể trưởng thành hơn. Nếu thiếu quá trình này, khả năng bạn lặp lại thất bại tương tự là rất lớn.

(Trích *Khi lần đầu tiên thất bại trong đời*, Yêu những điều không hoàn hảo, Hae Min, NXB Nhã Nam, 2018, tr.142- 143)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, những đối tượng nào sẽ dễ tuyệt vọng khi gặp thất bại đầu tiên trong cuộc đời?

Câu 2. Từ *biết đâu* trong đoạn trích thể hiện tâm lí gì của các bạn trẻ khi lập kế hoạch cho tương lai?

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng: *Phải tìm được câu trả lời rõ ràng về nguyên nhân thất bại, bạn mới có thể trưởng thành hơn*?

Câu 4. Anh/ chị suy nghĩ như thế nào về lời nhắn nhủ của người viết: *Thất bại ngày hôm nay của bạn là điều hết sức bình thường*?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc - hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về cách mà bản thân đối diện và vượt qua thất bại.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích hai đoạn thơ sau, từ đó chỉ ra vẻ đẹp riêng của thơ Nguyễn Khoa Điềm trong cách khám phá, cảm nhận về hình tượng Nhân dân, Đất Nước.

- “Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại
Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên
Con cóc, con gà quê hương cũng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh
Những người dân nào đã góp tên ông Đốc, ông Trang, bà Đen, bà Điểm
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hòa núi sông ta...”

- “... Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến đi dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại”

(Trích *Đất Nước*, trường ca *Mặt đường khát vọng* – Nguyễn Khoa Điềm,
Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.118 – 119)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Nếu bạn được tặng một chiếc xe Rolls Royce, một món trang sức bằng đá quý, hoặc một thứ gì đó rất đắt tiền, bạn sẽ chăm chút nó như thế nào? Tôi nghĩ câu trả lời thật rõ ràng, bạn sẽ nâng niu, giữ gìn nó rất cẩn thận.

Còn nếu bạn được tặng một cuộc đời – cuộc đời của chính bạn, bạn sẽ chăm sóc nó thế nào? Tôi cho rằng đôi khi bạn đã không quan tâm đến cuộc đời mình bằng những của cải mà bạn sở hữu. Đời sống là một nhạc cụ diệu kỳ, hãy học cách sử dụng nó và gảy lên những khúc nhạc tuyệt vời bằng tất cả khả năng của bạn. Nhưng trên hết, hãy đối xử với cuộc đời bạn bằng sự trân trọng xứng đáng.

... Hãy nhớ, cuộc đời bạn chính là món quà huyền diệu nhất mà cuộc sống ban tặng. Bạn chính là người gieo trồng, kiến tạo nên cuộc đời mình thông qua lời nói và hành động. Vậy, hãy nghĩ đến những lời bạn nói, những việc bạn làm. Tương lai của thế giới này sẽ ra sao, một phần phụ thuộc vào bạn.

Chúng ta không thể dặt nên cuộc đời, chúng ta chỉ là một phần trong đó. Bất cứ điều gì chúng ta làm với cuộc đời này cũng là làm cho chính chúng ta.

(Theo *Quà tặng cuộc sống* – Dr. Bernie S. Siegel

NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.9)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản? (0,5 điểm).

Câu 2: Theo tác giả, tại sao “Hãy nghĩ đến những lời bạn nói, những việc bạn làm”? (0,5 điểm).

Câu 3: Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: “Đời sống là một nhạc cụ diệu kỳ, hãy học cách sử dụng nó và gảy lên những khúc nhạc tuyệt vời bằng tất cả khả năng của bạn”? (1,0 điểm).

Câu 4: Anh/Chị có đồng ý với quan điểm của tác giả: “Tương lai của thế giới này sẽ ra sao, một phần phụ thuộc vào bạn”? (1,0 điểm).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của việc đối xử với cuộc đời mình bằng sự trân trọng.

Câu 2 (5.0 điểm):

Trong tác phẩm “Sóng” của Xuân Quỳnh, sóng xuất hiện trong khổ thơ đầu:

“Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sóng không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể”.

Sóng trở lại trong khổ thơ cuối:

“Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỗ.”

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Một người bạn của tôi từng tham gia sát hạch để được sang lao động tại Nhật Bản kể lại rằng: Các nhà tuyển dụng đến từ xứ sở hoa anh đào khi tuyển lao động phổ thông họ chưa cần nhìn vào hồ sơ mà là sờ vào lòng bàn tay, những bàn tay trắng nõn, non mơn sẽ bị loại ngay vòng gửi xe, ngược lại bàn tay chai sạn, sần sùi được chấp nhận như một bằng chứng cho sự cần cù lao động của thân chủ...

Nhiều người băn khoăn thắc mắc vì sao lại có cách sát hạch lao động kỳ quái đến vậy, nhưng với một dân tộc có truyền thống lao động miệt mài và hiệu quả như Nhật Bản thì tất cả đều có lý của họ.

Cách tuyển nhân sự của người Nhật phần nào cho thấy được sự thâm thúy và tinh tế khiến chúng ta giật mình đặt câu hỏi vì sao người Nhật lại thấu hiểu con người Việt Nam hơn cả chúng ta? Và thực tế phương pháp độc đáo ấy là cách tốt nhất để phát hiện một thực trạng của đa số lớp trẻ ngày nay đó là lười lao động!

Không khó để nhận ra rằng người Việt ngày càng lười hơn so với trước đây, không thiếu những phong trào trong thanh niên nhưng sao mà hơi hợt chứ không còn khí thế của “một ngày làm việc bằng ba”, “sóng duyên hải”, “gió đại phong”... của lớp lớp cha anh đi trước.

Đầy rẫy khắp các hàng quán sáng cà phê chiều nhậu nhẹt chém gió, khoe mẽ hàng hiệu, sành điệu cách chơi nhưng hầu hết không quan tâm đến giá trị của sức lao động chân chính, một thế hệ “gà công nghiệp” đã và đang hiện hữu. Một bộ phận không nhỏ lớp trẻ sống thụ động, phụ thuộc và ỷ lại vào gia đình.

Họ có thể ngồi lai rai hàng giờ trong các quán xá nhưng khi đèn đỏ mấy chục giây ai ai cũng muốn lao lên phía trước như thế ta đây là người bận rộn công việc, thật khó để diễn tả hết sự trái khoáy trong cách nghĩ, cách làm của không ít bạn trẻ thời nay.

Những câu chuyện xưa như trái đất rằng: Việt Nam thừa thầy thiếu thợ, đất nước thiếu nhân tài, chảy máu chất xám, năng suất lao động thấp... cũng phần lớn bắt nguồn từ lười lao động mà ra. Đâu phải chỉ có bằng cấp cao, du học nước ngoài mới được gọi là nhân tài! Nhân tài không bước ra từ sách vở mà đi ra từ lao động!

(Hoàng Giang, Diễn đàn doanh nghiệp điện tử, ngày 22/6/2017)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phong cách ngôn ngữ gì?

Câu 2. Xác định nội dung và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 3. Đoạn trích thể hiện thái độ, tình cảm của tác giả như thế nào?

Câu 4. Viết đoạn văn khoảng 6 dòng trình bày cách hiểu của mình về câu cuối đoạn: Nhân tài không bước ra từ sách vở mà đi ra từ lao động.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về tác hại “bệnh” lười lao động của một bộ phận trong giới trẻ thời nay.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong *Đất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng*), Nguyễn Khoa Điềm viết:

Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

Thời gian đằng đẵng

Không gian mênh mông

Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ

Đất là nơi Chim về

Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr. 118 - 119)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên để làm rõ nét mới lạ, sâu sắc trong cách cảm nhận của nhà thơ về đất nước.

.....Hết.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1 NĂM HỌC 2019 - 2020

Môn thi: Ngữ văn

Lớp: 12

Thời gian làm bài: 120 phút

Đề thi gồm: 03 trang

I - PHÂN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Cỏ bao giờ sông chảy thẳng đầu em

Sông lượn khúc lượn dòng mà đến biển

Bờ bãi lơi thoi xóm làng ẩn hiện

Đời sông như đời người trên sông

...

Em yêu anh có yêu được như sông

Sông chẳng theo ai, tự chảy nên dòng

Sông nhớ biển lao ghềnh vượt thác

Mang xuôi nguồn đi đến suốt mệnh mòng

Đã yêu sông anh chẳng ngại sâu nóng

Em có theo anh lên núi về đồng

Hạt muối mặn lên ngàn, bè tre xuôi về bến

Em có cùng lũ lụt với mưa đông

Đời sông trôi như đời người trên sông
Anh tin bến, tin bờ, tin sức mình đến bến
Tin ánh sáng trên cột buồm, ngọn lửa
Tin mái chèo cày trên sông cùn lao

Anh tin em khi đường mũi chụ sào
Anh chẳng sợ mọi đã ngầm sông cò
Anh yêu sông, yêu tự nguồn đến bến
Giò về rồi, nào ta kéo buồm lên

(Vũ Quần Phương - *Tình yêu - dòng sông* - NXB Văn học, 1988)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Trong bài thơ, tác giả đã bày tỏ niềm băn khoăn: "Em yêu anh có yêu được như sông". Vậy nhà thơ đã nêu ra những điểm tương đồng nào giữa dòng sông và tình yêu?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong khổ thơ:

Đời sông trôi như đời người trên sông
Anh tin bến, tin bờ, tin sức mình đến bến
Tin ánh sáng trên cột buồm, ngọn lửa
Tin mái chèo cày trên sông cùn lao

Câu 4. Thông điệp tình yêu ẩn chứa trong hai câu cuối bài thơ là gì?

II. PHẢN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ những dòng sông được nêu trong hai câu mở đầu của bài thơ phản Độc - hiếu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ những suy nghĩ của mình về cách ứng xử của con người trước khó khăn trong cuộc sống:

Cỏ bao giờ sông chảy thông đâu em

Sông hạt khúc hạt dòng mà đến biển

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích hình tượng con sông Đà trong bài tùy bút Người lái đò Sông Đà - in trong tập Sông Đà của Nguyễn Tuân (Sách giáo khoa Ngữ văn 12, tập 1).

..... Hết

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Ta hỏi một con chim: Người cần gì? Chim trả lời: Ta cần bay. Một con chim được ăn kê béo trong lồng sẽ trở thành một con gà bé bỏng tội nghiệp và vô dụng. Ta hỏi dòng sông: Người cần gì? Sông trả lời: ta cần chảy. Một dòng sông không chảy chỉ là một vũng nước, khô cạn dần rồi biến mất. Ta hỏi con tàu: Người cần gì? Con tàu trả lời: Ta cần được ra khơi. Nếu con tàu không ra khơi, nó chỉ là một vật biết nổi trên mặt nước và sẽ chìm dần theo thời gian. Ta hỏi một con người: Người cần gì? Con người này trả lời: ta cần được lao động trong sáng tạo”.

(Những câu hỏi không lãng mạn - Nguyễn Quang Thiều - VietNamNet - Thứ 5, ngày 7 tháng 1 năm 2010)

Câu 1. Theo tác giả, điều mà “con chim”, “dòng sông”, “con tàu”, “con người” cần là gì? Từ đó nêu tư tưởng mà tác giả gửi gắm.

Câu 2. Để làm rõ lý do tại sao “cần” như vậy, tác giả dùng những hình ảnh nào? Nêu ý nghĩa của những hình ảnh này?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp cấu trúc cú pháp trong bài viết?

Câu 4. “Một con chim được ăn kê béo trong lồng sẽ trở thành một con gà bé bỏng tội nghiệp và vô dụng”. Anh/ chị đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao? Từ đó, anh/ chị liên hệ đến con người như thế nào?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm).

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về vai trò của lao động trong sáng tạo.

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về hai đoạn thơ sau để thấy được: “Việt Bắc” là khúc hùng ca và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến. (Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2007, tr. 114)

- Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.

(Trích Việt Bắc - Tố Hữu)

————— Hết —————

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

....(1) Một viên sỏi nhỏ cũng có thể làm xáo động cả một vùng nước. Nhỏ thôi, nhưng khi ta biết gieo một điều tốt, sự lan tỏa của nó là gần như không thể giới hạn. Nhỏ thôi, nhưng như khi ta làm một điều xấu, tiếng của nó lan xa chẳng gì có thể ngăn được. Người xưa nói: Đừng thấy việc ác nhỏ mà làm. Đừng thấy việc thiện nhỏ mà không làm. Khi ta biết tránh làm điều ác, biết gieo mầm thiện, cho dù nhỏ thôi, thì ta cũng có cơ hội để thành người tử tế qua mỗi ngày lớn lên. Như những vòng tròn đồng tâm lan rộng, ta start-up¹ cuộc đời mình theo cách nhẹ nhàng và lãng mạn, tỏa lan năng lượng tích cực, tạo nên những con sóng dù nhỏ nhưng có thể đánh động cả tự nhiên để tất cả biết rằng ta đang thực sự sống.

(2) Cuộc sống cũng nhắc ta không ngừng hành động. Ta khởi sự một việc dù nhỏ thì cũng có thể tạo những làn sóng tỏa lan, những vòng tròn đồng tâm nối nhau sống động. Đôi khi ta ném xuống mặt bến sông tĩnh lặng là tâm hồn ta một viên sỏi nhỏ để nhắc mình sống, nhắc những điều tốt cần được thể hiện, nhắc dám đối đầu với những kẻ ác và những hành động không tử tế. Khi còn trẻ là khi ta cần lan tỏa nguồn năng lượng sống tích cực cho người xung quanh, cho bè bạn, cho ánh sáng đẩy lùi bóng tối....

(Trích *Bay xuyên những tầng mây* - Hà Nhân, NXB Văn học, 2016, tr.191,192)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo tác giả: Khi ta biết tránh làm điều ác, biết gieo mầm thiện, cho dù nhỏ thôi, thì điều gì sẽ xảy ra?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ cú pháp được sử dụng trong những câu văn in đậm.

Câu 4. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được cho bản thân mình qua văn bản trên là gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần **Độc hiểu**, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc *lan tỏa nguồn năng lượng sống tích cực* cho người xung quanh.

Câu 2 (5,0 điểm)

Anh (chị) hãy cảm nhận hai đoạn thơ sau trong đoạn trích *Việt Bắc*, từ đó nhận xét về sự kế thừa và phát huy vẻ đẹp của thơ ca dân tộc trong thơ Tố Hữu.

“Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.”

và:

“Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.”

(Trích *Việt Bắc* - Ngữ văn lớp 12, tập 1, NXB Giáo dục, 2019, tr.110-111)

-----Hết-----



ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Ngày thi:
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Kính thưa Thầy/Cô hiệu trưởng

Con là Nguyễn Nguyệt Linh, chuẩn bị năm nay là con lên 6. Năm lớp 5 con là học sinh 5M2, trường Marie Curie, Hà Nội.

Con biết là hàng năm khi bắt đầu khai giảng nhà trường thường cho các lớp thả bóng bay lên trời. Sau những thông tin con tìm thấy được thì bóng bay được làm từ nylon tức là từ nhựa và khi thả bóng bay lên thì các chú chim hoặc các động vật khác khi nuốt vào, nó có thể bị chặn đường ruột và dẫn đến chết đói. Còn khi bóng bay rơi xuống đất hoặc biển thì những chú rùa biển và các loài sinh vật biển khác được biết là đã nhầm lẫn giữa bóng bay và sứa biển. Ruy băng và dây buộc bóng có thể khiến chúng mắc kẹt và dẫn đến cái chết ạ. Vậy nên bây giờ con nghĩ rằng trường mình có thể dùng thả bóng bay vào hôm khai giảng hoặc hạn chế số lượng bóng bay, có được không ạ? Con chỉ muốn gửi thông điệp

Thả bóng bay lên trời: Bay cao ước mơ của các học sinh – giết ước mơ của bao chú chim và rùa biển.

Hiện nay, thế hệ chúng con bắt đầu quan tâm đến các vấn đề liên quan đến môi trường. Con rất mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của các thầy cô ạ.

Con xin chân thành cảm ơn.

Nguyễn Nguyệt Linh (Marie Curie).

(<https://vnexpress.net/giao-duc/co-be-lop-5-viet-thu-mong-truong-khong-tha-bong-bay-hom-khai-giang-3958287.html>)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Vì sao em Nguyễn Nguyệt Linh nghĩ rằng: “trường mình có thể dùng thả bóng bay vào hôm khai giảng hoặc hạn chế số lượng bóng bay, có được không ạ?” (0,5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về thông điệp: “Thả bóng bay lên trời: Bay cao ước mơ của các học sinh – giết ước mơ của bao chú chim và rùa biển.” (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với hành động viết thư gửi tới 40 thầy/cô hiệu trưởng của em Nguyễn Nguyệt Linh không? Vì sao? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ bức thư của em Nguyễn Nguyệt Linh, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề rác thải nhựa ảnh hưởng đến môi trường của nước ta hiện nay.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan.
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

(Trích *Việt Bắc* - Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB GD 2008, trang 110-111)

Anh/ chị hãy cảm nhận tâm trạng của người cán bộ kháng chiến trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét ý kiến của nhà thơ Xuân Diệu: "Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên đến trình độ là thơ rất đời trù tình". (Tố Hữu với chúng tôi, Lời nói đầu cuốn sách "Máu và hoa" - con đường của nhà thơ Tố Hữu (tiếng Pháp), Liên hiệp các nhà xuất bản, Pari, 1975, bản dịch báo Văn nghệ, 6-3- 1976)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Bất cứ đâu cũng có những kẻ xấu tính, bởi vậy, việc nói xấu xuất hiện ở mọi nơi, mọi nền văn hóa. Không khó để thấy nạn độc của con rắn ganh ghét trong cuộc sống. Ở một tập thể, luôn có những kẻ tối ngày chỉ biết dèm pha xét nét soi mói, nói xấu hết người này đến người nọ, chia rẽ nội bộ, kìm hãm tài năng, thừa nước đục thả câu. Trong một công ty, người tài, nhất là người trẻ có năng lực thường bị ngáng đường bởi những kẻ mồm mép đi "cửa sau", thêu dệt, xuyên tạc sự thật để chĩa sự ghét bỏ vào người mà hẳn không thể vượt qua bằng tài năng thực sự.

Nhiều kẻ bào chữa cho hành vi của mình là đóng góp trên quan điểm cá nhân, là công khai sự thật một cách kín đáo để hài hòa giữa mọi người.

Dĩ nhiên, đó chỉ là sự bào chữa. Nếu những gì dùng để "nói xấu" là sự thật thì cần gì phải làm "sau lưng"? Mọi sự góp ý chỉ có tác dụng khi nó được bày tỏ một cách thẳng thắn, thiện chí, chân thành. Dĩ hòa vi quý là hành động cư xử đúng mực, trên cơ sở tình cảm thực sự chứ không phải thói thảo mai hai mặt như trên.

Thực chất, nói xấu sau lưng chỉ là hành động của những kẻ yếu kém bất lực. Người sống có mục đích, có ước mơ sẽ không có thời gian để soi mói xét nét người khác. Người quân tử biết phân biệt đúng sai, biết nhìn vào điểm mạnh của mọi người để soi xét bản thân, học tập và tiến bộ. Kẻ tiểu nhân chỉ nhìn thấy điểm yếu, lỗi sai, bởi lòng tìm vết mọi đối tượng để phân xét, tự để cáo bản thân mình.

Ngày nay, cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học xã hội, nói xấu sau lưng đã có một hình thức khác – tưởng rằng công khai nhưng thực chất vẫn là dèm chọc đằng sau thành công của người khác – hành vi lảng nhục qua mạng. Lợi dụng không gian ảo internet, núp sau màn hình máy tính, không ít kẻ tự cho mình quyền được "nhân danh công lý" để sỉ nhục, nói xấu người khác một cách công khai.

Tuy nhiên, công khai nói xấu trên mạng không có nghĩa là quang minh chính đại, vì bất cứ ai cũng biết rằng, danh tính của kẻ đứng sau những phát ngôn cay nghiệt ấy rất ít khi bị đưa ra ánh sáng. Thói tục mạt chấu, ghen tị ngày càng lớn và khát vọng làm tổn thương người khác của những kẻ độc địa đã và đang trở thành vấn đề lớn của nền văn hóa mọi quốc gia.

(Theo "Nói xấu sau lưng: Đặc điểm của những kẻ hèn nhát mãi đứng ở phía sau", Đặng Ngọc Huyền, Tri thức trẻ)

Câu 1 (0,5 điểm): Theo tác giả, thế nào là "người quân tử"? Thế nào là "kẻ tiểu nhân"?

Câu 2 (0,5 điểm): Trong đoạn trích, tác giả dùng những hình ảnh nào để nói về kẻ nói xấu? Từ đó, hãy chỉ ra tác dụng của việc sử dụng những hình ảnh ấy?

Câu 3 (1,0 điểm): Anh/ chị có đồng ý với quan điểm của tác giả: Những gì dùng để "nói xấu sau lưng" đều không phải là sự thật? Vì sao?

Câu 4 (1,0 điểm): Anh/ chị sẽ có cách ứng xử thế nào nếu bản thân mình là đối tượng bị nói xấu sau lưng?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tác hại của việc nói xấu sau lưng?

điểm)

...“Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.”

(Trích “Sóng” – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXBGD – HN, 2016)

nhận về đoạn thơ trên. Liên hệ 4 câu thơ cuối của đoạn thơ trên với những câu thơ sau:

Đọc 1-1

Đọc 1
Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích “Đất Nước”, trường ca “Mặt đường khát vọng” – Nguyễn Khoa Điềm,
Ngữ văn 12, Tập một, NXBGD – HN, 2016)

đó, chỉ ra sự gấp gò và khác biệt trong quan niệm sống của mỗi nhà thơ.

Đọc 1.2

I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Con ơi! Con có ý oán thầy giáo con vì người đã nóng quá. Con nghĩ lại xem đã bao nhiêu lần con gắt gồng, mà gắt gồng với ai? Với cha con, với mẹ con là những người đáng lẽ con phải kính nể.

Thầy giáo con đôi khi nóng nảy, không phải là không có cớ. Đã bao nhiêu năm, người khó nhọc dạy trẻ. Trừ một vài đứa có nghĩa và ở thủy chung với thầy, còn phần đông là những kẻ vong ân, chúng đã phụ lòng tốt của người và không nghĩ đến công lao của người. Hết thầy bọn chúng con đều gieo cho thầy những mối ưu phiền hơn là những sự như ý. Một người hiền lành nhất trên trái đất này, ở vào địa vị thầy, cũng phải đâm ra tức giận. Lắm phen, trong mình khó ở, thầy cũng phải gắt đi làm vì không đến nỗi phải nghỉ, con có biết đâu! Thầy gắt vì thầy đau, nhất là những khi thầy thấy các con biết rõ là thầy yếu lại thừa cơ nghịch ngợm thì thầy đau khổ biết dường nào!

Con ơi! Phải kính yêu thầy giáo con. Hãy yêu thầy vì cha yêu thầy và trọng thầy. Hãy yêu thầy, vì thầy đã hi sinh đời thầy để gây hạnh phúc cho biết bao nhiêu đứa trẻ sẽ quên thầy. Hãy yêu thầy vì thầy mở mang trí tuệ và giáo hóa tâm hồn cho con. Rồi đây, con sẽ trưởng thành, thầy cùng cha sẽ không còn ở trên đời này nữa, lúc ấy con sẽ thấy hình ảnh thầy thường hiển hiện ở cạnh cha, lúc ấy con sẽ thấy nét đau đớn và lao khổ trên mặt thầy làm cho con phải cực lòng mặc dầu đã cách hàng 30 năm. Rồi con tự thẹn và con ân hận đã không yêu người và trái đạo với người.

(Trích Những tấm lòng cao cả, Edmondo De Amicis)

Câu 1. (0.5 điểm) Tại sao người cha khuyên con đừng oán giận thầy giáo?

Câu 2. (0.5 điểm) Hãy cho biết hiệu quả biểu đạt của phép điệp được sử dụng trong những câu văn sau:

Con ơi! Phải kính yêu thầy giáo con. Hãy yêu thầy vì cha yêu thầy và trọng thầy. Hãy yêu thầy, vì thầy đã hi sinh đời thầy để gây hạnh phúc cho biết bao nhiêu đứa trẻ sẽ quên thầy. Hãy yêu thầy vì thầy mở mang trí tuệ và giáo hóa tâm hồn cho con.

Câu 3. (1.0 điểm) Theo anh/chị tình thầy trò cần được xây dựng trên cơ sở nào? Vì sao?

Câu 4. (1.0 điểm) Đoạn trích cho anh/chị cảm nhận được điều gì về tình cảm của người cha với con?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về sức mạnh của lòng biết ơn.

Câu 2 (5.0 điểm)

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, *Ngữ Văn 12*, Tập 1, NXBGD, 2019, Tr.111)

Cảm nhận về đoạn thơ trên. Từ đó, chỉ ra những biểu hiện của tính dân tộc được thể hiện trong đoạn thơ.